

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG**



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

**NGÀNH: HỘ SINH
HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 353/QĐ-CDYT, ngày 08 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)*

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC TẬP
CAO ĐẲNG HỘ SINH CHÍNH QUY THEO TÍN CHỈ
(Ban hành theo Quyết định số 353/QĐ-CĐYT ngày 08 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)

- Tên ngành đào tạo : **Hộ sinh**
- Mã ngành : 6720303
- Trình độ đào tạo : Cao đẳng
- Hình thức đào tạo : **Chính quy tập trung**
- Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp Trung học phổ thông (hoặc tương đương)
- Thời gian đào tạo : 3 năm (6 học kỳ)

LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình khung đào tạo Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy theo tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Trong quá trình biên soạn, Hội đồng đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương đã tham khảo Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hiện đang được giảng dạy tại các trường Cao đẳng Y tế trong nước, trường cũng đã tham khảo ý kiến của các giảng viên có kinh nghiệm, cán bộ quản lý Y tế tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, phòng khám Khu vực trong tỉnh và các tỉnh, thành phố trong khu vực Miền Đông Nam Bộ.

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Hộ sinh trình độ Cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề: có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản an toàn và hiệu quả cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản trong cộng đồng một cách toàn diện về thể chất, tâm, sinh lý và xã hội; có ý thức học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

- Có kiến thức về cấu trúc và chức năng cơ thể con người, đặc biệt là về hệ thống sinh sản trong trạng thái bình thường và bệnh lý, những thay đổi về giải phẫu sinh lý của người phụ nữ trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời và trẻ em dưới 5 tuổi.

- Có kiến thức về khoa học xã hội để chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ em phù hợp về văn hoá, xã hội và tâm sinh lý.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hợp tác với các nhân viên y tế khác, với bà mẹ, trẻ em và gia đình của họ trong quá trình chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ em.

- Có kỹ năng đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ em thông qua việc sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề, tiếp cận hệ thống và tư duy tích cực khi thực hành nghề nghiệp, để đảm bảo chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với các giai đoạn của cuộc đời người phụ nữ.

- Thực hành dựa trên bằng chứng sẵn có tốt nhất, áp dụng các kiến thức và kỹ năng trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, sử dụng các nguồn lực sẵn có để đảm bảo sự chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ em an toàn, hiệu quả, phù hợp với những quy định về năng lực và chức năng, nhiệm vụ của hộ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

- Sử dụng được các phần mềm tin học văn phòng; thư điện tử; tìm kiếm tài liệu trên mạng Internet...

- Ngoại ngữ: năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Anh văn chuyên ngành có thể sử dụng để đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung, chăm sóc sức khỏe sinh sản nói riêng.

- Có tinh thần trách nhiệm, tôn trọng, chu đáo đối với người phụ nữ, bà mẹ, trẻ em và gia đình của họ trong quá trình giao tiếp và chăm sóc.

- Có tinh thần hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các đối tượng nhằm tạo sự thuận tiện và được sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn, hiệu quả nhất.

- Tôn trọng và tận tụy với nghề, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người hộ sinh trình độ cao đẳng được tuyển dụng và làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh chuyên về sản phụ khoa ở các tuyến trung ương, tỉnh, huyện, cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ Y tế.

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực theo các chương trình chuyên sâu và nâng cao tại các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học chuyên ngành theo đúng quy định của Bộ Y tế; được liên thông lên Đại học và có thể học tiếp lên cao học.

2. KHỐI LƯỢNG PHẦN THỰC HÀNH VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học có phần thực hành lâm sàng: 15

- Khối lượng thực hành lâm sàng bệnh viện, thực tế ngành: 1.305 giờ

- Thời gian khóa học: 3 năm

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

3.1. Khung chương trình đào tạo thực hành

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số giờ thực hành	Thời gian thực hiện
NĂM 1				
1	1111242	Điều dưỡng cơ sở 1	45	Học kỳ I
2	1112411	Kiểm soát nhiễm khuẩn	45	Học kỳ I
TỔNG			90	
NĂM 2				
1	1111243	Điều dưỡng cơ sở 2	45	Học kỳ I
2	1112117	Chăm sóc thai nghén	135	Học kỳ I
3	1130222	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ	45	Học kỳ I
4	1110962	Dinh dưỡng tiết chế	45	Học kỳ II
5	1110152	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	45	Học kỳ II
6	1112197	CS sau đẻ - KHHGD	135	Học kỳ II
7	1112162	Chăm sóc sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi	90	Học kỳ II
8	1111232	Chăm sóc SK phụ nữ và nam học	45	Học kỳ II
TỔNG			585	
NĂM 3				
1	1111093	Y học cổ truyền	45	Học kỳ I
2	1112171	CSSKSS cộng đồng	90	Học kỳ I
3	1112266	Bệnh lý liên quan đến thai kì	135	Học kỳ I
4	1112268	Chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa nâng cao	135	Học kỳ II
5	1111676	Thực tế ngành	225	Học kỳ II
TỔNG			630	

3.2. Mô tả tóm tắt nội dung các học môn học

3.2.1. Điều dưỡng cơ sở 1

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh - Ký sinh.

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận cơ bản về điều dưỡng: lịch sử điều dưỡng, mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng, đạo đức, định hướng phát triển, các học thuyết về điều dưỡng, qui trình điều dưỡng; các kỹ thuật cơ bản chăm sóc người bệnh.

3.2.2. Kiểm soát nhiễm khuẩn

Học phần này trang bị cho người học cao đẳng điều dưỡng những kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện, các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện, các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, sử dụng bằng chứng liên quan đến nhiễm khuẩn, vai trò của người điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn

3.2.3. Điều dưỡng cơ sở 2

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh - Ký sinh, điều dưỡng cơ sở 1.

Trang bị cho người học những kiến thức về các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong chăm sóc người bệnh.

3.2.4. Chăm sóc thai nghén

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, tác động của môi trường sống, điều kiện làm việc và quá trình chăm sóc đến sức khoẻ bà mẹ và sự phát triển của thai nhi. Đồng thời học phần cung cấp kỹ năng chăm sóc người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén tại bệnh viện và tại cộng đồng.

3.2.5. Chăm sóc bà mẹ trong đẻ

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Những kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ bình thường; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc đến sức khoẻ bà mẹ và thai nhi trong quá trình chuyển dạ và sinh đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyển dạ đẻ bình thường.

- Những kiến thức cơ bản về những vấn đề khó khăn thuộc về người mẹ, thai nhi... trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc, xử trí đúng lúc đến sức khoẻ bà mẹ và thai nhi trong quá trình chuyển dạ và sinh đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyển dạ đẻ khó để cuộc chuyển dạ và đẻ an toàn cho mẹ và con.

3.2.6. Dinh dưỡng - Tiết chế

Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Sau khi học xong phần này người học có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và cộng đồng.

3.2.7. Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở

Đại cương chăm sóc người bệnh truyền nhiễm; Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực bệnh truyền nhiễm; Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực bệnh truyền nhiễm; Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh; Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khẩn trương, nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch.

3.2.8. Chăm sóc sau đẻ - Kế hoạch hoá gia đình

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, trên cơ sở đó sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng giáo dục, truyền thông, tư vấn, cung cấp các phương tiện tránh thai cho khách hàng an toàn, hiệu quả nhằm nâng cao sức khoẻ sinh sản cho tất cả các lứa tuổi trong cộng đồng.

Những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ bình thường và bất thường; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc đến sức khỏe bà mẹ trong quá trình sau đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ sau đẻ tại bệnh viện và tại nhà.

3.2.9. Chăm sóc sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi

- Đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ sơ sinh bình thường khoẻ mạnh, trẻ sơ sinh non tháng, bệnh lý; từ đó cung cấp kiến thức, kỹ năng về dinh dưỡng, chăm sóc trẻ sơ sinh (bao gồm cả hồi sức sơ sinh), phát hiện và xử trí các bất thường của trẻ sơ sinh trong quá trình chăm sóc.
- Sự phát triển và trưởng thành của trẻ dưới 5 tuổi bình thường, các giai đoạn phát triển của trẻ, các nguyên nhân thường gặp dẫn đến thay đổi bất thường và vai trò của hộ sinh trong hướng dẫn bà mẹ theo dõi, chăm sóc trẻ; tham gia quá trình điều trị và chăm sóc những trẻ có bệnh lý hoặc bất thường trong quá trình phát triển.

3.2.10. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sức khỏe sinh sản bao gồm tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam học; trang bị các kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ và nam giới; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng; nguyên tắc và quy trình một số kỹ thuật trong điều trị và thực hiện chăm sóc người bệnh có bệnh lý về sức khỏe sinh sản tại bệnh viện và tại cộng đồng.

3.2.11. Y học cổ truyền

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Đại cương y học cổ truyền dân tộc; Các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng Y học cổ truyền dân tộc; cách xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến y học cổ truyền dân tộc (lập kế hoạch và tổ chức thực hành chăm sóc).

3.2.12. Chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng, vai trò của người hộ sinh lĩnh vực này. Cách xác định được tình trạng sức khỏe cộng đồng, các yếu tố tác động tới sức khỏe tại cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng, cung cấp các dịch vụ chăm sóc, quản lý sức khỏe, bệnh tật, thay đổi các tập quán sống không có lợi cho sức khỏe sinh sản)

3.2.13. Bệnh lý liên quan đến thai kì

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ bình thường; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc đến sức khỏe bà mẹ và thai nhi trong quá trình chuyển dạ và sinh đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyển dạ đẻ bình thường.

3.2.14. Chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa nâng cao

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến phẫu thuật trong sản khoa: Chỉ định phẫu thuật; Chuẩn bị cho một cuộc phẫu thuật; Các phương pháp vô cảm; Các tai biến, biến chứng trong phẫu thuật sản khoa và cách xử trí ban đầu

Trên cơ sở đó sinh viên có thể lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc an toàn và hiệu quả cho một trường hợp phẫu thuật trong sản khoa.

3.2.15. Thực tế ngành

Đợt thực tế ngành được thực hiện vào cuối khóa học, trước khi thi tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được qui trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện, ...

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH:

4.1. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian: thực hiện theo từng học kỳ và theo kế hoạch học tập của từng năm học.

- Quỹ thời gian theo quy định của nhà trường và phân bố theo từng học kỳ.

4.2. Thực tập, thực hành và thực tế ngành:

- Sinh viên thực tập tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, Trung tâm CSSKSS tỉnh Bình Dương, các trạm y tế và được bố trí thực tập tại các khoa lâm sàng tại cơ sở thực tập.

- Sinh viên thực tập theo kế hoạch chung của trường CĐYT Bình Dương và của Bộ môn Sản.

4.3. Phương pháp dạy – học:

- Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực: thảo luận nhóm, cầm tay chỉ việc, hướng dẫn thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng.

- Lập và trình kế hoạch chăm sóc cho giáo viên hướng dẫn để nhận xét đánh giá.

4.4. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học

- Hình thức thi kết thúc thực hành học phần: lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện quy trình kỹ thuật, vấn đáp. (biện luận chẩn đoán và can thiệp điều dưỡng).

- Thang điểm: 10 điểm

Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buổi < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buổi quyết định)

- Đối với Thực tập cộng đồng và Thực tế ngành, sinh viên phải làm bài báo cáo thực tập vào cuối đợt theo mẫu quy định của khoa Điều dưỡng.

Chương trình đào tạo thực hành này là một phần của chương trình đào tạo chung của ngành Hộ sinh Cao đẳng - hệ 3 năm, nhằm giúp cho người học đạt được những kiến thức và kỹ năng chuyên ngành; năng động, sáng tạo, có thể thích ứng và phát huy khả năng chuyên môn đóng góp trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân một cách toàn diện, có đủ kiến thức cơ bản để có thể tiếp cận trình độ học vấn cao hơn.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 1

Mã môn học: 1111242

Số tín chỉ thực hành: 1

Thời gian thực hành: 45 giờ

Địa điểm thực hành: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: các khoa hệ Nội, Ngoại

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ 2/ năm I.

- **Tính chất:** Điều dưỡng cơ bản là môn học quan trọng của sinh viên điều dưỡng, gắn bó với người điều dưỡng trong suốt cuộc đời hành nghề điều dưỡng. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ trong công tác chăm sóc người bệnh. Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế chăm sóc sức khỏe cho người bệnh trong bệnh viện và cộng đồng.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được nhu cầu cơ bản của người bệnh, cách ghi chép hồ sơ của người bệnh.
- + Trình bày, mô tả và phân tích được các bước của quy trình điều dưỡng.
- + Trình bày được các phương pháp tiếp nhận bệnh nhân vào viện, ra viện và chuyển viện.
- + Trình bày và so sánh được các thông số bình thường, bất thường về dấu hiệu sinh tồn trên cơ thể người bệnh.
- + Trình bày và giải thích được mục đích, chỉ định, chống chỉ định và các bước của các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

- Về kỹ năng:

- + Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh
- + Chuẩn bị được dụng cụ đầy đủ và đảm bảo công tác vô khuẩn.
- + Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn.
- + Dự phòng, theo dõi và xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.
- + Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình khi học tại phòng lý thuyết, thực hành cũng như trong thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, nhanh chóng và chính xác khi thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.
- + Có thái độ chủ động, tích cực trong quá trình học tập.
- + Ân cần, thận trọng, đảm bảo an toàn trong quá trình chăm sóc người bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Thực tập	Kiểm tra
1	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị. - Chuẩn bị dụng cụ để vô khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ. - Đo dấu sinh hiệu. - Tiêm trong da, dưới da, tiêm bắp, tĩnh mạch, thử test, truyền dịch. - Băng, thay băng vết thương - Ghi chép hồ sơ bệnh án, biểu mẫu điều dưỡng chăm sóc người bệnh.	45	44	1
Tổng cộng		45	44	1

2. Chỉ tiêu cụ thể

TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị.	4	
2	- Chuẩn bị dụng cụ để vô khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ.	4	
3	- Đo dấu sinh hiệu.	10	
4	- Tiêm trong da, dưới da, tiêm bắp, tĩnh mạch, thử test, truyền dịch.	12	
5	- Băng, thay băng vết thương	10	
6	- Ghi chép hồ sơ bệnh án, biểu mẫu điều dưỡng chăm sóc người bệnh.	5	
Tổng cộng		45	

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết: Học tại phòng học lý thuyết của trường.
- Thực hành: Học tại phòng học thực hành điều dưỡng của trường.
- Thực hành bệnh viện: Học thực hành lâm sàng tại các khoa hệ nội, ngoại của bệnh viện tỉnh.

2. Trang thiết bị: máy tính, máy chiếu projector, bảng, phấn

3. Học liệu:

- Giáo trình “Điều dưỡng cơ sở 1” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.
- Mô hình, dụng cụ, bảng kiểm quy trình kỹ thuật thực hành điều dưỡng cơ sở.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

+ Những kiến thức cơ bản về nhu cầu cơ bản của người bệnh, cách ghi chép hồ sơ của người bệnh, quy trình điều dưỡng.

+ Những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiếp nhận bệnh nhân vào viện, ra viện và chuyển viện, các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường cho người bệnh, chăm sóc người bệnh hấp hối tử vong.

+ Mục đích, chỉ định, chống chỉ định và các bước của các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

- Về kỹ năng:

+ Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.

+ Kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng dựa trên tình huống.

+ Quy trình kỹ thuật dựa trên bảng thang điểm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, nhanh chóng và chính xác trong khi thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

+ Ân cần, thận trọng, đảm bảo an toàn trong quá trình chăm sóc người bệnh.

+ Hợp tác, chia sẻ trong công việc.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Lý thuyết: Kiểm tra viết, bài tập nhóm

+ Thực hành: Kiểm tra một kỹ thuật đã học

- Kiểm tra định kỳ:

+ Lý thuyết: Kiểm tra trắc nghiệm 50 phút

+ Thực hành: Kiểm tra một trong số các kỹ thuật đã học (Bốc thăm ngẫu nhiên)

- Thi kết thúc môn học: : Thi trắc nghiệm hoặc thi chạy trạm OSPE/ Thực hành

- Thang điểm: Điểm kiểm tra lý thuyết, thực hành, điểm thi kết thúc môn học được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học cơ sở ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp với nhiều phương pháp (thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hướng dẫn kỹ thuật mẫu...)

- Đối với người học:

+ Tham dự tối thiểu 70% số giờ học lý thuyết, 100% số giờ học thực hành.

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

+ Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- + Tham dự thi kết thúc môn học.
- + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

3. Những trọng tâm cần lưu ý:

- Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu theo đúng quy trình.
- Kế hoạch chăm sóc đáp ứng nhu cầu cơ bản của từng người bệnh.
- Dự phòng, theo dõi và xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận (2011), *Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập I, II*, Bộ Y Tế, Nhà xuất bản Giáo dục, Việt Nam.
- [2] Đỗ Đình Xuân (2007), *Điều dưỡng cơ bản tập I-II*, Vụ khoa học và Đào tạo, Bộ Y Tế, Nhà xuất bản Y Học, Hà Nội.
- [3] Trần Thị Thuận (2007), *Điều dưỡng cơ bản tập I-II*, Vụ khoa học và Đào tạo, Bộ Y Tế, Nhà xuất bản Y Học, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thanh Đức, Ngô Văn Hựu (2013), *Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng*, Nhà xuất bản Y Học, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

Mã môn học: 1112411

Số tín chỉ: 1

Thời gian thực hành: 45 giờ

Địa điểm thực hành: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: khoa Nội tổng hợp, khoa Ngoại tổng quát, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm 1

- **Tính chất:**

Môn học này giới thiệu cho người học những kiến thức cơ bản về dịch tễ học, nhiễm khuẩn và truyền nhiễm; nhiễm khuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn. Nội dung môn học này cung cấp khái niệm về quá trình dịch, nhiễm khuẩn bệnh viện, nguy cơ nhiễm khuẩn đối với người bệnh, nhân viên y tế; mục đích, chỉ định của các kỹ thuật phòng ngừa khuẩn, khử khuẩn, tiệt khuẩn; cách phân loại và quản lý chất thải trong y tế.

Sau khi học xong môn học này người học có thể vận dụng vào việc phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, đồng thời phòng và xử trí được các tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

II. Mục tiêu môn học

- **Về kiến thức:**

- + Trình bày được tầm quan trọng của công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.
- + Trình bày được về các nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp và lây nhiễm trong khi thực hành nghề nghiệp có thể mắc phải.
- + Tuân thủ các chính sách, quy trình về phòng ngừa cách ly và kiểm soát nhiễm khuẩn.
- + Phân tích được định nghĩa, nội dung trong kiểm soát nhiễm khuẩn, tiêm an toàn, phòng lây nhiễm với các vật sắc nhọn.
- + Tuân thủ các quy định về kiểm soát môi trường chăm sóc, quy định về quản lý, xử lý chất thải.
- + Nêu được các nguyên tắc khi sắp xếp đồ vải.
- + Kể được các nguyên tắc cơ bản trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- **Về kỹ năng:**

- + Thực hiện được quy trình về phòng ngừa cách ly và kiểm soát nhiễm khuẩn.
- + Thực hiện được phòng ngừa các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện: viêm phổi, nhiễm khuẩn vết mổ, nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn đường tiết niệu.
- + Thực hiện được phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa bổ sung và thực hành phòng ngừa dựa trên đường lây truyền.
- + Thực hiện được quy trình tiêm an toàn liên quan kiểm soát nhiễm khuẩn.
- + Thực hiện được các phương pháp phòng ngừa, xử trí các tai nạn rủi ro nghề nghiệp liên quan đến tiêm.
- + Thực hiện được quy trình quản lý chất thải rắn y tế và đồ vải tại các cơ sở y tế.
- + Thực hiện được các quy trình không chế nhiễm khuẩn trong sản khoa.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác khi thực hiện thao tác trên người bệnh.

+ Tạo sự an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh.

+ Thể hiện đạo đức trong thực hành chăm sóc người bệnh.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ Bài học	Số giờ
1	Nhận định và đánh giá tình trạng hiện tại của người bệnh khi mới vào khoa.	4
2	Chân bố phòng/ giường người bệnh theo phân loại bệnh.	2
3	Giao tiếp với NVYT và người bệnh cũng như thân nhân của người bệnh.	4
4	Khử khuẩn – Tiệt khuẩn – Chuẩn bị dụng cụ y tế	4
5	Vệ sinh tay	2
6	Thực hiện thuốc theo y lệnh điều trị đảm bảo đúng nguyên tắc vô trùng và hiệu quả.	8
7	Phòng ngừa viêm phổi, nhiễm khuẩn huyết liên quan đến catheter, nhiễm khuẩn vết mổ, nhiễm khuẩn bệnh viện đường tiết niệu tại khoa	4
8	Phòng ngừa phơi nhiễm với HIV, viêm gan B, viêm gan C do nghề nghiệp	4
9	Phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện cho người bệnh tại phòng bệnh.	4
10	Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân hiểu rõ về cách phòng ngừa nhiễm khuẩn tại khoa	8
11	Kiểm tra	1
TC		45

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Nhận định và đánh giá tình trạng hiện tại của người bệnh khi mới vào khoa.	3		5		5		
2	Biết cách phân bố phòng/ giường người bệnh theo phân loại bệnh.	3		5		5		

3	Giao tiếp tốt với NVYT và người bệnh cũng như thân nhân của người bệnh.	3	5	5		
4	Khử khuẩn – Tiệt khuẩn – Chuẩn bị dụng cụ y tế	3	5	5		
5	Vệ sinh tay	3	5	5		
6	Thực hiện thuốc theo y lệnh điều trị đảm bảo đúng nguyên tắc vô trùng và hiệu quả.	3	5	5		
7	Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân hiểu rõ về cách phòng ngừa nhiễm khuẩn tại khoa	3	5	5		

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình “Kiểm soát nhiễm khuẩn” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có trong bệnh viện để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra một trong các nội dung của phần thực hành bệnh viện:

Các kỹ năng:

- + Thực hiện được quy trình về phòng ngừa cách ly và kiểm soát nhiễm khuẩn.
- + Thực hiện được phòng ngừa các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện: viêm phổi, nhiễm khuẩn vết mổ, nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn đường tiết niệu.
- + Thực hiện được phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa bổ sung và thực hành phòng ngừa dựa trên đường lây truyền.
- + Thực hiện được quy trình tiêm an toàn liên quan kiểm soát nhiễm khuẩn.
- + Thực hiện được các phương pháp phòng ngừa, xử trí các tai nạn rủi ro nghề nghiệp liên quan đến tiêm.
- + Thực hiện được quy trình quản lý chất thải rắn y tế và đồ vải tại các cơ sở y tế.
- + Thực hiện được các quy trình khống chế nhiễm khuẩn trong sản khoa

- Thang điểm: 10 điểm

- Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buồng < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buồng quyết định)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học kiến thức ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Giáo viên nhà trường kết hợp với giáo viên bệnh viện và điều dưỡng khoa. Giáo viên hướng dẫn cầm tay chỉ việc nhóm nhỏ sinh viên, hướng dẫn sinh viên thực hiện các kỹ thuật và đánh giá theo bảng kiểm.

- Đối với người học:

- + Thực tập đầy đủ 100% số giờ theo quy định .
- + Chấp hành nội quy của bệnh viện, khoa đang thực tập.
- + Áp dụng kiến thức đã học vào công tác theo dõi, chăm sóc bệnh nhân.
- + Thực hiện chỉ tiêu tay nghề được yêu cầu trong đợt thực tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thực hiện được các thao tác cơ bản trong tiêm an toàn theo đúng kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Phân loại và xử lý rác đúng.

- Nắm được nguyên tắc vô khuẩn khi tiến hành thao tác.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Y tế (2007), *Quy chế quản lý chất thải y tế.*

[2] Thông tư 18/2009/TT-BYT Hướng dẫn công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện.

[3] Quyết định 43/2008/QĐ-BYT ban hành Quy chế Quản lý Chất thải Y tế.

[4] Bộ Y tế - Bệnh viện Chợ Rẫy (2004), *Tài liệu tập huấn Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.*

[5] Bộ Y tế (2011), *Tài liệu hướng dẫn Tiêm an toàn.*

[6] Bộ Y tế (2010), *Tài liệu đào tạo PNC.*

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 2

Mã môn học: 1111243

Số tín chỉ: 1

Thời gian thực hành: 45 giờ

Địa điểm thực hành: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: các khoa hệ Nội, Ngoại.

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Học kỳ I năm 2

- **Tính chất:** Điều dưỡng cơ bản là môn học quan trọng của sinh viên điều dưỡng, gắn bó với người điều dưỡng trong suốt cuộc đời hành nghề điều dưỡng. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ trong công tác chăm sóc người bệnh. Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế chăm sóc sức khỏe cho người bệnh trong bệnh viện và cộng đồng.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của người bệnh, những lưu ý khi cho người bệnh ăn qua sonde dạ dày.

+ Trình bày và giải thích được mục đích, chỉ định, chống chỉ định và các bước của các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

+ Mô tả được các dấu hiệu mất máu và phân loại chảy máu.

+ Trình bày được những điểm cần lưu ý và nguyên tắc khi thực hiện kỹ thuật Hô hấp nhân tạo – Xoa bóp tim ngoài lồng ngực.

+ Trình bày được những nguyên tắc khi thực hiện kỹ thuật sơ cứu vết thương phần mềm và cố định tạm thời gãy xương.

- Về kỹ năng:

+ Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh

+ Sử dụng được quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng dựa trên tình huống.

+ Chuẩn bị được dụng cụ đầy đủ và đảm bảo công tác vô khuẩn.

+ Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn.

+ Dự phòng, theo dõi và xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

+ Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình khi học tại phòng lý thuyết, thực hành cũng như trong thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, nhanh chóng và chính xác khi thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

+ Có thái độ chủ động, tích cực trong quá trình học tập.

+ Ân cần, thận trọng, đảm bảo an toàn trong quá trình chăm sóc người bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Thực tập	Kiểm tra
1	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị. - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. - Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng tại khoa: hút đàm nhớt, thở oxy... - Lấy máu và bệnh phẩm làm xét nghiệm. - Ghi chép hồ sơ bệnh án, biểu mẫu điều dưỡng chăm sóc người bệnh.	45	44	1
Tổng cộng		45	44	1

2. Chỉ tiêu cụ thể

TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị.	5	
2	- Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh.	8	
3	- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng tại khoa: hút đàm nhớt, thở oxy...	12	
4	- Lấy máu và bệnh phẩm làm xét nghiệm.	10	
5	- Ghi chép hồ sơ bệnh án, biểu mẫu điều dưỡng chăm sóc người bệnh.	10	
Tổng cộng		45	

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết: Học tại phòng học lý thuyết của trường.
- Thực hành: Học tại phòng học thực hành điều dưỡng của trường.
- Thực hành bệnh viện: Học thực hành lâm sàng tại các khoa nội của bệnh viện tỉnh

2. Trang thiết bị: máy tính, máy chiếu projector, bảng, phấn

3. Học liệu:

- Giáo trình “Điều dưỡng cơ sở 2” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.

- Mô hình, dụng cụ, bảng kiểm quy trình kỹ thuật thực hành điều dưỡng cơ sở.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- *Về kiến thức:*

+ Nhu cầu dinh dưỡng của người bệnh, những lưu ý khi cho người bệnh ăn qua sonde dạ dày.

+ Mục đích, chỉ định, chống chỉ định và các bước của các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

+ Các dấu hiệu mất máu và phân loại chảy máu.

+ Những điểm cần lưu ý và nguyên tắc khi thực hiện kỹ thuật Hô hấp nhân tạo – Xoa bóp tim ngoài lồng ngực.

+ Nguyên tắc khi thực hiện kỹ thuật sơ cứu vết thương phần mềm và cố định tạm thời gãy xương.

- *Về kỹ năng:*

+ Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.

+ Kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng dựa trên tình huống.

+ Quy trình kỹ thuật dựa trên bảng thang điểm.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, nhanh chóng và chính xác trong khi thực hiện các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

+ Có thái độ chủ động, tích cực trong quá trình học tập.

+ Ân cần, thận trọng, đảm bảo an toàn trong quá trình chăm sóc người bệnh.

+ Hợp tác, chia sẻ trong công việc.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Lý thuyết: Kiểm tra viết, bài tập nhóm

+ Thực hành: Kiểm tra một kỹ thuật đã học

- Kiểm tra định kỳ:

+ Lý thuyết: Kiểm tra trắc nghiệm 50 phút

+ Thực hành: Kiểm tra một trong số các kỹ thuật đã học (Bộc thăm ngẫu nhiên)

- Thi kết thúc môn học: Thi trắc nghiệm 60 phút hoặc thi chạy trạm OSPE

- Thang điểm: Điểm kiểm tra lý thuyết, thực hành, điểm thi kết thúc môn học được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học cơ sở ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp với nhiều phương pháp (thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hướng dẫn kỹ thuật mẫu...)

- Đối với người học:

+ Tham dự tối thiểu 70% số giờ học lý thuyết, 100% số giờ học thực hành.

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- + Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- + Tham dự thi kết thúc môn học.
- + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

3. Những trọng tâm cần lưu ý:

- Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu theo đúng quy trình.
- Kế hoạch chăm sóc đáp ứng nhu cầu cơ bản của từng người bệnh.
- Dự phòng, theo dõi và xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận (2011), *Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập I, II*, Bộ Y Tế, Nhà xuất bản Giáo dục, Việt Nam.
- [2] Đỗ Đình Xuân (2007), *Điều dưỡng cơ bản tập I-II*, Vụ khoa học và Đào tạo, Bộ Y Tế, Nhà xuất bản Y Học, Hà Nội.
- [3] Trần Thị Thuận (2007), *Điều dưỡng cơ bản tập I-II*, Vụ khoa học và Đào tạo, Bộ Y Tế, Nhà xuất bản Y Học, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thanh Đức, Ngô Văn Hựu (2013), *Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng*, Nhà xuất bản Y Học, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC THAI NGHÉN

Mã môn học: 1112117

Số tín chỉ: 3

Thời gian thực hành: 135 giờ

Địa điểm thực hành:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: khoa Phụ Sản.
- Trung tâm CSSKSS tỉnh Bình Dương

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Học kỳ I, năm thứ 2.
- **Tính chất:** Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, tác động của môi trường sống, điều kiện làm việc và quá trình chăm sóc đến sức khỏe bà mẹ và sự phát triển của thai nhi. Đồng thời học phần cung cấp kỹ năng chăm sóc người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén tại bệnh viện và tại cộng đồng.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được sinh lý thụ thai, sự phát triển của thai và phần phụ thai.
- + Trình bày được các dấu hiệu bất thường xảy ra trong thời kỳ thai nghén và cách xử trí cấp cứu, theo dõi, chăm sóc.

- Về kỹ năng:

- + Áp dụng được trong việc khám thai, quản lý thai, xác định tuổi thai.
- + Thực hiện được các quy trình kỹ thuật trong chăm sóc: thai phụ khỏe mạnh, thai non tháng, thai bệnh lý.
- + Lập sản án - kế hoạch chăm sóc thai phụ bình thường, bệnh lý và cấp cứu sản khoa.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện được tác phong thận trọng, đảm bảo an toàn, thông cảm và tôn trọng phụ nữ/ sản phụ/ thai phụ/ khách hàng và gia đình họ khi tiếp xúc.
- + Rèn luyện được tinh thần học tập nghiêm túc tại trường, bệnh viện và cộng đồng.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ Bài học	Số giờ
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai	12
2	Tiêm VAT cho thai phụ	12
3	Ghi sổ khám thai, phiếu khám thai	12
4	Làm bệnh án nhập viện	12
5	Khám thai: (khám ngoài, khám âm đạo theo quy trình)	12
6	Tư vấn cho thai phụ NCBSM – Chăm sóc sơ sinh	12
7	Tư vấn vệ sinh phụ nữ, vệ sinh thai nghén	12
8	Nhận định thai nguy cơ, hướng điều trị, theo dõi, chăm sóc	24

9	Lập KHCS theo mẫu của trường	26
10	Kiểm tra	1
TC		135

2. Chỉ tiêu cụ thể

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai	3		5		5		
2	Tiêm VAT cho thai phụ	3		5		5		
3	Ghi sổ khám thai, phiếu khám thai	3		5		5		
4	Làm bệnh án nhập viện	3		5		5		
5	Khám thai: (khám ngoài, khám âm đạo theo quy trình)	3		5		5		
6	Tư vấn cho thai phụ NCBSM – Chăm sóc sơ sinh	3		5		5		
7	Tư vấn vệ sinh phụ nữ, vệ sinh thai nghén	3		5		5		
8	Nhận định thai nguy cơ, hướng điều trị, theo dõi, chăm sóc	3		5		5		
9	Làm bệnh án nhập viện	3		5		5		
10	Lập KHCS theo mẫu của trường	3		5		5		

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện, cơ sở thực tập.

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình “Chăm sóc thai nghén” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có trong bệnh viện để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra một trong các nội dung của phân thực hành bệnh viện:

Các kỹ năng:

- + Áp dụng được kiến thức đã học trong việc khám thai, quản lý thai, xác định tuổi thai.
- + Thực hiện đúng quy trình và kỹ thuật chính xác khi khám thai.

- + Tư vấn chăm sóc thai phụ khỏe mạnh, thai non tháng, thai bệnh lý.
- + Lập sản án- kế hoạch chăm sóc thai phụ bình thường, bệnh lý và cấp cứu sản khoa.
- Thang điểm: 10 điểm
- Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buổi < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buổi quyết định)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Giáo viên nhà trường kết hợp với giáo viên bệnh viện và điều dưỡng khoa. Giáo viên hướng dẫn cầm tay chỉ việc nhóm nhỏ học sinh, hướng dẫn học sinh thực hiện các kỹ thuật và đánh giá theo bảng kiểm.

- Đối với người học:

- + Thực tập đầy đủ 100% số giờ theo quy định .
- + Chấp hành nội quy của bệnh viện, khoa đang thực tập.
- + Áp dụng kiến thức đã học vào công tác theo dõi, chăm sóc bệnh nhân.
- + Thực hiện chỉ tiêu tay nghề được yêu cầu trong đợt thực tập.
- + Chia nhóm thực tập 4-5 sinh viên/nhóm.
- + Thảo luận nhóm.
- + Làm sản án, kế hoạch chăm sóc.
- + Trình sản án, kế hoạch chăm sóc với giáo viên.
- + Tham gia học theo lịch tại phòng học lâm sàng.
- + Tăng cường kỹ năng giao tiếp với nhân viên tại cơ sở thực tập.
- + Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thái độ ân cần chăm sóc thai phụ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.
- + Tham gia trực tại khoa phòng theo sự phân công.
- + Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và bệnh viện.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.
- Đảm bảo nguyên tắc vô khuẩn trong khi thực hiện kỹ thuật.
- Theo dõi và phát hiện thai kỳ nguy cơ.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Y tế (2009), *Hướng dẫn quốc gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản*, nhà xuất bản Y học Hà Nội.

[2] Cao Ngọc Thành (2013), *Tài liệu đào tạo cử nhân điều dưỡng, Điều dưỡng Sản Phụ khoa*, nhà xuất bản Y học.

[3] Trường Đại học Y Dược, Bộ môn Phụ Sản (2008). *Tập bài giảng 1 – 2*, nhà xuất bản Y học

* Liên hệ sách tham khảo có tại thư viện trường Cao đẳng Y tế Bình Dương

[4] <https://www.san khoa.vn>. www.ykhoa.net.vn

[5] <https://www.youtube.com/>.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC BÀ MẸ TRONG ĐẼ

Mã môn học: 1130222

Số tín chỉ: 1

Thời gian thực hành: 45 giờ

Địa điểm thực hành:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: khoa Phụ Sản.

- Trung tâm CSSKSS tỉnh Bình Dương

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ I, năm thứ 2.

- **Tính chất:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về những vấn đề bình thường và khó khăn thuộc về người mẹ, thai nhi,... trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc, xử trí đúng lúc đến sức khỏe bà mẹ và thai nhi trong quá trình chuyển dạ và sinh đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyển dạ đẻ thường, chuyển dạ đẻ khó để cuộc chuyển dạ và đẻ diễn ra an toàn cho mẹ và con.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:**

+ Trình bày được sinh lý chuyển dạ và các dấu hiệu chuyển dạ đẻ thường.

+ Mô tả được các dấu hiệu chuyển dạ đẻ khó do các nguyên nhân khác nhau.

+ Trình bày được chỉ định và hướng xử trí các tình huống cấp cứu đẻ khó phù hợp với phân tuyến kỹ thuật và hướng dẫn quốc gia.

- **Về kỹ năng:**

+ Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng trong các trường hợp đẻ thường, đẻ khó, cấp cứu sản khoa.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc đẻ thường, đẻ khó.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Áp dụng được kiến thức vào thực tế nghề nghiệp chăm sóc sức khỏe sinh sản trong thai kỳ.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ Bài học	Số giờ
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng đẻ, phòng thủ thuật	2
2	Khám và chẩn đoán chính xác chuyển dạ thật sự	2
3	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ thường	2
4	Chuẩn bị dụng cụ may tầng sinh môn	2
5	Khám âm đạo xác định chính xác xóa, mở CTC, ngôi, ối, kiểu thế độ lọt trong ngôi chỏm	4
6	Bắt cơn gò	2
7	TD tim thai bằng tai (nghe tim thai)	2

8	TD tim thai bằng monitoring	4
9	Lập biểu đồ chuyển dạ	2
10	Kiến tập đỡ đẻ kiểu Châm - cùng	2
11	Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ: - Cân - Tiêm Vit K1, VGB - Đeo lắ tay - Quần khăn	2
12	Cắt tầng sinh môn	2
13	Khám, chẩn đoán để khó các trường hợp: khung chậu giới hạn, thai to, đa ối, thiếu ối	2
14	Tham gia xử lý trường hợp thai suy trong chuyển dạ: - Truyền dịch - Cho thai phụ thở oxy, nằm nghiêng trái - Theo dõi tim thai	2
15	Phụ bác sĩ sanh ngôi mông: - Chuẩn bị dụng cụ - Khám âm đạo (xác định ngôi, độ lọt, xóa mở CTC, ối, khung chậu) - Theo dõi tim thai, cơn gò - Xôvianop - Kiến tập sanh ngôi mông - Kẹp cắt rốn - Đỡ nhau tích cực - Chăm sóc trẻ - May TSM	2
16	Phụ Bs sanh song thai: - Chuẩn bị dụng cụ - Khám âm đạo (xác định ngôi, độ lọt, xóa mở CTC, ối, khung chậu) - Theo dõi tim thai, cơn gò - Đỡ đẻ thai thứ nhất (nếu là ngôi chỏm) - Kiến tập xử trí thai thứ hai - Chăm sóc trẻ - May TSM	2
17	Tham gia thực hiện và theo dõi khởi phát chuyển dạ bằng sonde foley: - Tham khảo bệnh án - Soạn dụng cụ - Kiến tập quy trình đặt sonde foley - Theo dõi thai phụ sau thủ thuật (diễn tiến chuyển dạ)	2
18	Bóc nhau bằng tay	2
19	Phụ kiểm tra CTC bằng dụng cụ: - Soạn dụng cụ - Cầm van âm đạo	2

	- Quan sát kỹ thuật kiểm tra CTC, nhận định vết rách CTC	
20	Phụ hồi sức ngạt sơ sinh: - Nhận định tình trạng trẻ, đánh giá chỉ số APGAR - Soạn dụng cụ - Cho trẻ thở oxy - Quan sát trình tự hồi sức trẻ	2
21	Kiểm tra	1
TC		45

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng đẻ, phòng thủ thuật	3		5		5		
2	Khám và chẩn đoán chính xác chuyển dạ thật sự	3		5		5		
3	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ thường	3		5		5		
4	Chuẩn bị dụng cụ may tầng sinh môn	3		5		5		
5	Khám âm đạo xác định chính xác xóa, mở CTC, ngôi, ối, kiểu thế độ lọt trong ngôi chòm	3		5		5		
6	Bắt cơn gò	3		5		5		
7	TD tim thai bằng tai (nghe tim thai)	3		5		5		
8	TD tim thai bằng monitoring	3		5		5		
9	Lập biểu đồ chuyển dạ	3		5		5		
10	Kiến tập đỡ đẻ kiểu Chăm - cùng	3		5		5		
11	Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ: - Cân - Tiêm Vit K1, VGB - Đeo lấc tay - Quần khăn	3		5		5		
12	Cắt tầng sinh môn	3		5		5		

13	Khám, chẩn đoán dễ khó các trường hợp: khung chậu giới hạn, thai to, đa ối, thiếu ối	3		5		5		
14	Tham gia xử lý trường hợp thai suy trong chuyển dạ: - Truyền dịch - Cho thai phụ thở oxy, nằm nghiêng trái - Theo dõi tim thai	3		5		5		
15	Phụ bác sĩ sinh ngôi mông: - Chuẩn bị dụng cụ - Khám âm đạo (xác định ngôi, độ lọt, xóa mở CTC, ối, khung chậu) - Theo dõi tim thai, cơn gò - Xôvianop - Kiên tập sinh ngôi mông - Kẹp cắt rốn - Đỡ nhau tích cực - Chăm sóc trẻ - May TSM	3		5		5		
16	Phụ Bs sinh song thai: - Chuẩn bị dụng cụ - Khám âm đạo (xác định ngôi, độ lọt, xóa mở CTC, ối, khung chậu) - Theo dõi tim thai, cơn gò - Đỡ đẻ thai thứ nhất (nếu là ngôi chỏm) - Kiên tập xử trí thai thứ hai - Chăm sóc trẻ - May TSM	3		5		5		
17	Tham gia thực hiện và theo dõi khởi phát chuyển dạ bằng sonde foley: - Tham khảo bệnh án - Soạn dụng cụ - Kiên tập quy trình đặt sonde foley - Theo dõi thai phụ sau thủ thuật (diễn tiến chuyển dạ)	3		5		5		
18	Bóc nhau bằng tay	3		5		5		
	Phụ kiểm tra CTC bằng dụng	3		5		5		

cụ: - Soạn dụng cụ - Chăm van âm đạo - Quan sát kỹ thuật kiểm tra CTC, nhận định vết rách CTC							
Phụ hồi sức ngay sơ sinh: - Nhận định tình trạng trẻ, đánh giá chỉ số APGAR - Soạn dụng cụ - Cho trẻ thở oxy - Quan sát trình tự hồi sức trẻ	3	5	5				

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện, cơ sở thực tập.

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình “Chăm sóc Bà mẹ trong đẻ” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có trong bệnh viện để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra một trong các nội dung của phần thực hành bệnh viện

Các kỹ năng:

+ Giao tiếp với sản phụ và gia đình trong quá trình theo dõi và chăm sóc các trường hợp chuyển dạ đẻ thường và đẻ khó.

+ Thực hiện xử lý ban đầu trong các trường hợp chuyển dạ đẻ thường và đẻ khó.

- Thang điểm: 10 điểm

- Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buồng < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buồng quyết định)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Giáo viên nhà trường kết hợp với giáo viên bệnh viện và điều dưỡng khoa. Giáo viên hướng dẫn cầm tay chỉ việc nhóm nhỏ học sinh, hướng dẫn học sinh thực hiện các kỹ thuật và đánh giá theo bảng kiểm.

- Đối với người học:

+ Thực tập đầy đủ 100% số giờ theo quy định .

+ Chấp hành nội quy của bệnh viện, khoa đang thực tập.

+ Áp dụng kiến thức đã học vào công tác theo dõi, chăm sóc bệnh nhân.

- + Thực hiện chỉ tiêu tay nghề được yêu cầu trong đợt thực tập.
- + Chia nhóm thực tập 4-5 sinh viên/nhóm.
- + Thảo luận nhóm.
- + Làm sản án, kế hoạch chăm sóc.
- + Trình sản án, kế hoạch chăm sóc với giáo viên.
- + Tham gia học theo lịch tại phòng học lâm sàng.
- + Tăng cường kỹ năng giao tiếp với nhân viên tại cơ sở thực tập.
- + Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thái độ ân cần chăm sóc thai phụ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.
- + Tham gia trực tại khoa phòng theo sự phân công.
- + Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và bệnh viện.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nhận định, đánh giá xử trí ban đầu an toàn với sản phụ chuyển dạ đẻ thường và đẻ khó.
- Nội dung qui trình chăm sóc và thực hiện kỹ thuật đối với sản phụ chuyển dạ đẻ thường và đẻ khó.
- Giao tiếp với sản phụ và gia đình trong quá trình theo dõi và chăm sóc các trường hợp chuyển dạ đẻ thường và đẻ khó.
- Tư vấn, giáo dục cho sản phụ và gia đình về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ Y tế - Vụ Khoa học và đào tạo – Bài giảng Chăm sóc bà mẹ trong đẻ- NXB Y Học 2005.
- [2]. Đại học Y Dược Tp Hồ Chí Minh – Bài giảng Sản – Phụ khoa (Tập 1,2) NXB Y học 2008.
- [3]. Bộ Y tế - Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc SKSS – 2011.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: DINH DƯỠNG – TIẾT CHẾ

Mã môn học: 1110962

Số tín chỉ thực hành: 1

Thời gian thực hành: 45 giờ

Địa điểm thực hành: các Khoa hệ Nội, khoa Dinh dưỡng – BV Đa khoa tỉnh Bình Dương

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm 2

- **Tính chất:** là môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa thức ăn và con người. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn hợp lý cho các đối tượng, đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của người bệnh, xây dựng chế độ ăn cho một số bệnh lý thường gặp.

Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và cộng đồng.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

+ Trình bày được giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Phân loại nhóm thực phẩm và các bệnh do thực phẩm gây ra, cách phòng bệnh.

+ Trình bày được đặc điểm và nguyên tắc xây dựng chế độ dinh dưỡng cho một số bệnh lý thường gặp.

- Về kỹ năng:

+ Tính được nhu cầu năng lượng và xây dựng chế độ ăn cho từng đối tượng.

+ Chọn lựa thực phẩm và xây dựng chế độ ăn cho một số bệnh lý thường gặp.

+ Hướng dẫn người bệnh có chế độ dinh dưỡng phù hợp với sức khỏe và tình trạng bệnh lý.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sức khỏe và bệnh tật.

+ Chủ động, tích cực trong quá trình học tập, phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả với các sinh viên khác trong nhóm.

+ Rèn luyện thái độ ân cần, thông cảm, trách nhiệm, trung thực trong công việc đối với người bệnh.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	TÊN BÀI	SỐ GIỜ
1	Nhận định tình trạng dinh dưỡng hiện tại của người bệnh (cao huyết áp, tiểu đường, suy kiệt, hôn mê..)	8
2	Lập kế hoạch cung cấp chất dinh dưỡng hàng ngày cho người bệnh (theo bệnh lý....).	8
3	Nhu cầu năng lượng cần cho mỗi người bệnh khi nằm viện.	8

STT	TÊN BÀI	SỐ GIỜ
4	Lựa chọn được thực phẩm cho người bệnh.	8
5	Xây dựng và tiết chế dinh dưỡng cho người bệnh.	8
6	Truyền thông giáo dục sức khỏe tại buồng bệnh.	4
7	Kiểm tra	1
Tổng cộng		45

2. Chỉ tiêu cụ thể

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Nhận định tình trạng dinh dưỡng hiện tại của người bệnh (cao huyết áp, tiểu đường, suy kiệt, hôn mê..)	1	
2	Lập kế hoạch cung cấp chất dinh dưỡng hàng ngày cho người bệnh (theo bệnh lý....).	1	
3	Biết được nhu cầu năng lượng cần cho mỗi người bệnh khi nằm viện.	3	
4	Lựa chọn được thực phẩm cho người bệnh.	1	
5	Tiến hành xây dựng và tiết chế dinh dưỡng cho người bệnh.	1	
6	Tham gia thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe tại buồng bệnh.	1	

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học:

- Thực hành bệnh viện: Học thực tập tại các khoa hệ nội, khoa Dinh dưỡng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

2. Trang thiết bị: máy tính, máy chiếu, bảng, phấn.

3. Học liệu: Giáo trình “Dinh Dưỡng – Tiết Chế” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- *Kiến thức:*

- + Vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng.
- + Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm.
- + Nhu cầu năng lượng và nguyên tắc xây dựng chế độ dinh dưỡng phù hợp với các đối tượng.

+ Đặc điểm và nguyên tắc xây dựng chế độ ăn cho một số trường hợp bệnh lý thường gặp.

- *Kỹ năng:*

- + Tính được nhu cầu năng lượng và xây dựng chế độ ăn cho từng đối tượng.
- + Chọn lựa thực phẩm và xây dựng chế độ ăn cho một số bệnh lý thường gặp.

+ Hướng dẫn người bệnh có chế độ dinh dưỡng phù hợp với sức khỏe và tình trạng bệnh lý.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra định kỳ:

+ Thực hành bệnh viện: Lập quy trình đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần dinh dưỡng hợp lý cho người bệnh tại mỗi khoa lâm sàng được phân công.

- Thang điểm: Điểm kiểm tra thực hành được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn cơ sở ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp nhiều phương pháp (thuyết trình, thảo luận nhóm, nêu vấn đề, bài tập tình huống...)

- Đối với người học:

+ Tham dự 100% số giờ thực hành bệnh viện

+ Thực hiện đầy đủ các kỹ thuật theo yêu cầu và được đánh giá kết quả thực hiện.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Xây dựng khẩu phần hợp lý phù hợp với các lứa tuổi

- Đặc điểm và nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn của một số chế độ bệnh lý

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Trường Đại học Y Hà Nội (2012), *Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm*, Nhà xuất bản Y học

[2] Viện dinh dưỡng (2000), *Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người Việt Nam*, Nhà xuất bản y học

[3] Viện dinh dưỡng (2002), *Dinh dưỡng lâm sàng*, Nhà xuất bản y học

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Mã môn học: 1110152

Số tín chỉ thực hành: 1

Thời gian thực hành: 45 giờ

Địa điểm thực hành: khoa Truyền nhiễm – Lao, BV Đa khoa tỉnh Bình Dương

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm 2

- **Tính chất:** Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về những nội dung và nguyên tắc chính của dịch tễ và ứng dụng được các nguyên tắc này trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; mô tả và phân tích được tình trạng sức khỏe của một cộng đồng dân cư, những yếu tố quyết định một hiện tượng sức khỏe và tác động của những yếu tố đó trên một cộng đồng; nguyên tắc điều tra và kiểm soát một vụ dịch. Phân tích được đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng. Vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe. Sử dụng được cách đánh giá tính tin cậy và giá trị của các xét nghiệm và vai trò của các xét nghiệm trong phát hiện bệnh sớm. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khẩn trương, nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được các dấu hiệu riêng biệt của các bệnh truyền nhiễm.
- + Trình bày các kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng liên quan đến các bệnh truyền nhiễm.
- + Mô tả được vai trò của người điều dưỡng trong việc quản lý và chăm sóc người bệnh truyền nhiễm.
- + Giải thích đường lây truyền, tính miễn dịch, đặc điểm của các bệnh truyền nhiễm, ảnh hưởng đối với cá nhân và cộng đồng.
- + Phân tích được đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.
- + Giải thích được nguyên nhân, triệu chứng học, cách điều trị và dự phòng các bệnh truyền nhiễm.

- Về kỹ năng:

- + Giao tiếp tốt với người bệnh và thân nhân người bệnh trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- + Lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng dựa trên tình huống.
- + Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình khi học tại phòng học lý thuyết.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khẩn trương, nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch.
- + Hợp tác tốt, chia sẻ trách nhiệm với đồng nghiệp trong công việc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	TÊN BÀI	SỐ GIỜ
1	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa	8
2	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh: - Bệnh lý lây qua đường hô hấp - Bệnh lý lây qua đường tuần hoàn - Bệnh lý lây qua đường tiêu hóa	16

	- Bệnh lý lây qua đường da- niêm mạc	
3	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng	
	Đo và theo dõi mạch, huyết áp, nhịp thở cho bệnh nhân	2
	Lau mát hạ sốt	2
	Hút đàm nhớt	2
	Cho NB thở oxy	2
	Theo dõi lượng dịch vào ra	2
	Hướng dẫn cách lấy phân, nước tiểu để xét nghiệm.	2
	Tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, tiêm truyền dung dịch, truyền qua bơm tiêm tự động.	2
	Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh sỏi...	2
	Hướng dẫn cách lấy phân, nước tiểu để xét nghiệm	2
	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân.	2
4	Kiểm tra	1
Tổng cộng		45

2. Chỉ tiêu cụ thể

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nội.	1	
2	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh: - Bệnh lý lây qua đường hô hấp - Bệnh lý lây qua đường tuần hoàn - Bệnh lý lây qua đường tiêu hóa - Bệnh lý lây qua đường da- niêm mạc	1	
3	Đo và theo dõi mạch, huyết áp, nhịp thở cho bệnh nhân	5	
4	Lau mát hạ sốt	5	
5	Hút đàm nhớt	1	
6	Cho NB thở oxy	2	
7	Theo dõi lượng dịch vào ra	5	
8	Hướng dẫn cách lấy phân, nước tiểu để xét nghiệm.	2	
9	Tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, tiêm truyền dung dịch, truyền qua bơm tiêm tự động.	5	
10	Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh sỏi..	5	
11	Hướng dẫn cách lấy phân, nước tiểu để xét nghiệm	1	
12	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân.	5	

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học:

Thực hành bệnh viện: tại khoa Nhễm của bệnh viện tỉnh

2. Trang thiết bị: máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

3. Học liệu: Giáo trình “*Chăm sóc sức khoẻ người bệnh truyền nhiễm*” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

- + Các dấu hiệu riêng biệt của các bệnh truyền nhiễm.
- + Kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng liên quan đến các bệnh truyền nhiễm.
- + Vai trò của người điều dưỡng trong việc quản lý, chăm sóc người bệnh truyền nhiễm.
- + Đường lây truyền, tính miễn dịch, đặc điểm của các bệnh truyền nhiễm, ảnh hưởng đối với cá nhân và cộng đồng.
- + Đặc điểm dịch tễ, nguyên nhân, triệu chứng học, cách điều trị và dự phòng các bệnh truyền nhiễm.

- Về kỹ năng:

- + Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân người bệnh trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
- + Kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng dựa trên tình huống.
- + Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình khi học tại phòng lý thuyết.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Thái độ đúng đắn, khẩn trương, nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch.
- + Hợp tác tốt, chia sẻ trách nhiệm với đồng nghiệp trong công việc.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra định kỳ:

+ Thực hành bệnh viện: Kỹ thuật điều dưỡng + Kế hoạch chăm sóc (bộc thăm ngẫu nhiên)

- Thang điểm: Điểm kiểm tra thực hành được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp nhiều phương pháp (thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, làm mẫu, cầm tay chỉ việc)
- Đối với người học:

- + Tham dự 100% số giờ học thực hành
- + Thực hiện đầy đủ các kỹ thuật theo yêu cầu và được đánh giá kết quả thực hiện

3. Những trọng tâm cần lưu ý:

- Dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị, biến chứng, phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm.

- Nhận định, lập kế hoạch chăm sóc theo từng loại bệnh truyền nhiễm.

4. Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Y tế (2008), *Điều dưỡng Truyền nhiễm – Thần kinh – Tâm thần*, Nhà xuất bản Y học.
- [2] Đại học Y học Tp. Hồ Chí Minh (2008), *Bệnh Truyền nhiễm*, Nhà xuất bản y học.
- [3] Cao Văn Thịnh (2015), *Điều dưỡng Nhi- Nhiễm*, Nhà xuất bản Y học.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC SAU ĐẼ - KHHGD

Mã môn học: 1112197

Số tín chỉ: 3

Thời gian thực hành: 135 giờ

Địa điểm thực hành:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: khoa Phụ Sản.

- Trung tâm CSSKSS tỉnh Bình Dương

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm thứ 2.

- **Tính chất:** Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hiện tượng lâm sàng và các trường hợp bệnh lý xảy ra trong thời kỳ sau đẻ; từ đó xây dựng được phương án xử trí cũng như lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ hậu sản thường, hậu sản bệnh lý và trẻ sơ sinh sau đẻ. Kiến thức về dân số - kế hoạch hoá gia đình, kiến thức và kỹ năng giáo dục, truyền thông, tư vấn, cung cấp các phương tiện tránh thai cho khách hàng an toàn, hiệu quả nhằm nâng cao sức khoẻ sinh sản cho tất cả các lứa tuổi trong cộng đồng.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:**

- + Trình bày được các hiện tượng sinh lý và lâm sàng của sản phụ trong thời kỳ sau đẻ.
- + Trình bày những thay đổi tâm sinh lý bình thường và những diễn biến bất thường của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ.
- + Trình bày được tình hình phát triển dân số của Việt Nam hiện nay và các chỉ số về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.
- + Giải thích được các chỉ số về dân số và cách lập kế hoạch thực hiện hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.
- + Trình bày được ưu, nhược điểm, cách sử dụng các biện pháp tránh thai.

- **Về kỹ năng:**

- + Thực hiện đúng quy trình thăm khám cho bà mẹ và trẻ sơ sinh trong thời kỳ sau đẻ.
- + Tư vấn và hướng dẫn bà mẹ chăm sóc bản thân, chăm sóc trẻ và phương pháp tránh thai sau đẻ.
- + Lập kế hoạch chăm sóc phù hợp về văn hoá cho bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ.
- + Phát hiện và xử trí ban đầu các trường hợp nhiễm trùng thời kỳ sau đẻ.
- + Tư vấn được cho khách hàng và bà mẹ sau đẻ lựa chọn biện pháp tránh thai an toàn và hiệu quả.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- + Thể hiện thái độ tự tin, quan tâm, ân cần và tôn trọng khi chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh trong thời kỳ sau đẻ.
- + Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thận trọng, chính xác, và ý thức vô khuẩn khi thực hiện các thao tác kỹ thuật.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ Bài học	Số giờ
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng thủ thuật, phòng khám (phòng làm thuốc, phòng tắm em, phòng khám Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, phòng tư vấn Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, phòng thủ thuật Dân số - Kế hoạch hóa gia đình)	8
2	Tư vấn, chăm sóc, theo dõi sản phụ 6 giờ đầu sau sinh	6
3	Tư vấn, chăm sóc, theo dõi sản phụ 24 giờ đầu sau sanh	7
4	Chăm sóc sơ sinh hàng ngày	8
5	Vệ sinh âm hộ, chăm sóc vết may tầng sinh môn	8
6	Tiêm BCG	6
7	Thay băng – cắt chỉ vết mổ, vết may tầng sinh môn	6
8	Làm sản án – Lập kế hoạch chăm sóc hậu sản thường	1
9	Làm sản án – Lập kế hoạch chăm sóc hậu phẫu mổ bắt con	8
10	Làm sản án – Lập kế hoạch chăm sóc hậu sản bệnh lý	4
11	Hỗ trợ bác sỹ khám bệnh hàng ngày (khám hậu sản)	4
12	Tư vấn cho sản phụ về kế hoạch hóa gia đình sau sanh	4
13	Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	4
14	Tư vấn chế độ sinh hoạt, vệ sinh, ăn uống cho mẹ và trẻ trong thời kỳ sanh	4
15	Tham gia cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	8
16	Chuẩn bị khách hàng và dụng cụ thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, hút, nạo thai...)	8
17	Tư vấn, hướng dẫn khách hàng sử dụng thuốc viên tránh thai	4
18	Chăm sóc, tư vấn khách hàng sau đặt dụng cụ tử cung	4
19	Tham gia lập kế hoạch, thống kê, báo cáo thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình	8
20	Quy trình kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh hàng ngày	12
21	Quy trình kỹ thuật khám hậu sản	12
22	Kiểm tra	1
TC		135

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng thủ thuật, phòng khám	3		5		5		

	(phòng làm thuốc, phòng tắm em, phòng khám Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, phòng tư vấn Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, phòng thủ thuật Dân số - Kế hoạch hóa gia đình)							
2	Tư vấn, chăm sóc, theo dõi sản phụ 6 giờ đầu sau sinh	3		5		5		
3	Tư vấn, chăm sóc, theo dõi sản phụ 24 giờ đầu sau sanh	3		5		5		
4	Chăm sóc sơ sinh hàng ngày	3		5		5		
5	Vệ sinh âm hộ, chăm sóc vết may tầng sinh môn	3		5		5		
6	Tiêm BCG	3		5		5		
7	Thay băng – cắt chỉ vết mổ, vết may tầng sinh môn	3		5		5		
8	Làm sản án – Lập kế hoạch chăm sóc hậu sản thường	3		5		5		
9	Làm sản án – Lập kế hoạch chăm sóc hậu phẫu mổ bắt con	3		5		5		
10	Làm sản án – Lập kế hoạch chăm sóc hậu sản bệnh lý	3		5		5		
11	Hỗ trợ bác sỹ khám bệnh hàng ngày (khám hậu sản)	3		5		5		
12	Tư vấn cho sản phụ về kế hoạch hóa gia đình sau sanh	3		5		5		
13	Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	3		5		5		
14	Tư vấn chế độ sinh hoạt, vệ sinh, ăn uống cho mẹ và trẻ trong thời kỳ sau sanh	3		5		5		
15	Tham gia cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	3		5		5		
16	Chuẩn bị khách hàng và dụng cụ thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, hút, nạo thai...)	3		5		5		
17	Tư vấn, hướng dẫn khách hàng sử dụng thuốc viên	3		5		5		

	tránh thai							
18	Chăm sóc, tư vấn khách hàng sau đặt dụng cụ tử cung	3		5		5		
19	Tham gia lập kế hoạch, thống kê, báo cáo thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình	3		5		5		
20	Quy trình kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh hằng ngày	3		5		5		
21	Quy trình kỹ thuật khám hậu sản	3		5		5		

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện, cơ sở thực tập.

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình “Chăm sóc bà mẹ Sau đẻ - kế hoạch hóa gia đình” của Bộ môn Sản, trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có trong bệnh viện để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra một trong các nội dung của phần thực hành bệnh viện:

Các kỹ năng:

- + Thực hiện đúng quy trình thăm khám cho bà mẹ và trẻ sơ sinh trong thời kỳ sau đẻ.
- + Tư vấn và hướng dẫn bà mẹ chăm sóc bản thân, chăm sóc trẻ và phương pháp tránh thai sau đẻ.
- + Lập sản án- kế hoạch chăm sóc cho bà mẹ và trẻ trong thời kỳ sau đẻ.
- + Phát hiện và xử trí ban đầu các trường hợp nhiễm trùng thời kỳ sau đẻ.
- + Tính được các chỉ số về dân số.
- + Tư vấn cho khách hàng và bà mẹ sau đẻ lựa chọn biện pháp tránh thai an toàn và hiệu quả.

- Thang điểm: 10 điểm

- Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buồng < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buồng quyết định)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Giáo viên nhà trường kết hợp với giáo viên bệnh viện và điều dưỡng khoa. Giáo viên hướng dẫn cầm tay chỉ việc nhóm nhỏ sinh viên, hướng dẫn sinh viên thực hiện các kỹ thuật và đánh giá theo bảng kiểm.

- Đối với người học:

- + Thực tập đầy đủ 100% số giờ theo quy định .
- + Chấp hành nội quy của bệnh viện, khoa đang thực tập.
- + Áp dụng kiến thức đã học vào công tác theo dõi, chăm sóc bệnh nhân.
- + Thực hiện chỉ tiêu tay nghề được yêu cầu trong đợt thực tập.
- + Chia nhóm thực tập 4-5 sinh viên/nhóm.
- + Thảo luận nhóm.
- + Làm sản án, kế hoạch chăm sóc.
- + Trình sản án, kế hoạch chăm sóc với giáo viên.
- + Tham gia học theo lịch tại phòng học lâm sàng.
- + Tăng cường kỹ năng giao tiếp với nhân viên tại cơ sở thực tập.
- + Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thái độ ân cần chăm sóc thai phụ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.
- + Tham gia trực tại khoa phòng theo sự phân công.
- + Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và bệnh viện.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.
- Đảm bảo nguyên tắc vô khuẩn trong khi thực hiện kỹ thuật.
- Theo dõi và phát hiện nhiễm khuẩn sau đẻ trong quá trình theo dõi và chăm sóc sau đẻ.

4. Tài liệu tham khảo

- [1]Đại Học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2012, *Sản Phụ Khoa- Tập II*, NXB Y học.
- [2]Bộ Y Tế, 2010, *Hướng Dẫn Chuẩn Quốc Gia Về Các dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Sinh Sản*, , NXB Thời Đại.
- [3] Trường Đại học Y Hà Nội, 2006, *Bài giảng Sản Phụ Khoa*, , NXB Y Học Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC SƠ SINH VÀ TRẺ DƯỚI 5 TUỔI

Mã môn học: 1112162

Số tín chỉ: 2

Thời gian thực hành: 90 giờ

Địa điểm thực hành:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: khoa Phụ Sản, khoa Nhi, khoa Sơ sinh

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm 2

- **Tính chất:** Học phần này tập trung vào đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ sơ sinh bình thường khoẻ mạnh và bệnh lý; từ đó cung cấp kiến thức, kỹ năng về dinh dưỡng, chăm sóc trẻ sơ phát hiện và xử trí các bất thường của trẻ sơ sinh trong quá trình chăm sóc, đồng thời học phần cung cấp kiến thức về cơ bản về nguyên nhân, biểu hiện, biến chứng và cách xử trí ban đầu, biện pháp dự phòng một số bệnh thường gặp ở trẻ sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi trong từng thời kỳ phát triển của trẻ.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được nguyên tắc chăm sóc trẻ sơ sinh bình thường khoẻ mạnh và sơ sinh non tháng.

+ Trình bày được nguyên tắc chăm sóc trẻ sơ sinh dị tật bẩm sinh và bệnh lý thường gặp.

+ Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở trẻ dưới 5 tuổi.

- Về kỹ năng:

+ Lập được kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi.

+ Tư vấn giáo dục sức khỏe cho bà mẹ phù hợp với tình trạng bệnh lý của trẻ để phối hợp với nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cơ y tế và tự chăm sóc trẻ tại nhà.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Thận trọng, kiên trì, đảm bảo an toàn trong quá trình chăm sóc trẻ.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ Bài học	Số giờ
1	Nhận định được triệu chứng lâm sàng các bệnh thường gặp ở trẻ em	4
2	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh	4
3	Đo và theo dõi: mạch, nhiệt độ, nhịp thở, cân nặng cho trẻ	4
4	Tiêm thuốc: tiêm bắp đùi, tiêm mông, tĩnh mạch	4
5	Tiêm tĩnh mạch trẻ sơ sinh	4
6	Cho bệnh nhi thở oxy	4
7	Lấy bệnh phẩm gửi xét nghiệm	4
8	Phụ bác sĩ khám bệnh	4
9	Ghi chép bệnh án và kế hoạch chăm sóc nhi khoa	4
10	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bị bệnh và gia đình của trẻ	4
11	Chăm sóc trẻ thở máy	4
12	Bóp bóng giúp thở	4

13	Chăm sóc, theo dõi trẻ vàng da sinh lý và bệnh lý	4
14	Chăm sóc và theo dõi trẻ nằm lồng hấp	4
15	Quy trình khám trẻ	4
16	Nhận định vàng da trẻ sơ sinh	4
17	Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch trẻ sơ sinh	4
18	Kỹ thuật cho thở Oxy cho trẻ sơ sinh	4
19	Cách đọc các xét nghiệm thông thường	4
20	Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính	4
21	Sốt xuất huyết trẻ em	4
22	Bệnh tay chân miệng	2
23	Biểu đồ tăng trưởng	2
24	Bệnh án nhi khoa	1
25	Kiểm tra	1
TC		90

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Thời gian	Ghi chú
1	Nhận định được triệu chứng lâm sàng các bệnh thường gặp ở trẻ em	5		
2	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh	2		
3	Đo và theo dõi: mạch, nhiệt độ, nhịp thở, cân nặng cho trẻ	5		
4	Tiêm thuốc: tiêm bắp đùi, tiêm mông, tĩnh mạch	5		
5	Tiêm tĩnh mạch trẻ sơ sinh	2		
6	Cho bệnh nhi thở oxy	5		
7	Lấy bệnh phẩm gửi xét nghiệm	5		
8	Phụ bác sĩ khám bệnh	5		
9	Ghi chép bệnh án và kế hoạch chăm sóc nhi khoa	5		
10	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bị bệnh và gia đình của trẻ	5		
11	Chăm sóc trẻ thở máy	1		
12	Bóp bóng giúp thở	2		
13	Chăm sóc, theo dõi trẻ vàng da sinh lý và bệnh lý	2		
14	Chăm sóc và theo dõi trẻ nằm lồng hấp	2		
15	Quy trình khám trẻ		Tuần 1	Tại LS
16	Nhận định vàng da trẻ sơ sinh		Tuần 1	Tại LS
17	Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch trẻ sơ sinh		Tuần 2	Tại LS
18	Kỹ thuật cho thở Oxy cho trẻ sơ sinh		Tuần 2	Tại LS
19	Cách đọc các xét nghiệm thông thường		Tuần 2	Tại LS
20	Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính		Tuần 3	P.học LS
21	Sốt xuất huyết trẻ em		Tuần 3	P.học LS
22	Bệnh tay chân miệng		Tuần 3	P.học LS
23	Biểu đồ tăng trưởng		Tuần 2	P.học LS

24	Bệnh án nhi khoa		Tuần 2	P.học LS
----	------------------	--	--------	----------

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết: Học tại phòng học lý thuyết của trường,
- Thực hành lâm sàng: Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Bình Dương

2. Trang thiết bị, máy móc: Máy tính, máy chiếu,

3. Học liệu:

- Giáo trình “Chăm sóc sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi” của Bộ môn Sản, trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.
- Đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Về kiến thức:
 - + Nguyên tắc chăm sóc trẻ sơ sinh bình thường khỏe mạnh và sơ sinh non tháng.
 - + Nguyên tắc chăm sóc trẻ sơ sinh dị tật bẩm sinh và bệnh lý thường gặp.
 - + Nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở trẻ dưới 5 tuổi.
- Về kỹ năng:
 - + Lập được kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi.
 - + Tư vấn giáo dục sức khỏe cho bà mẹ phù hợp với tình trạng bệnh lý của trẻ để phối hợp với nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cơ y tế và tự chăm sóc trẻ tại nhà.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Thận trọng, kiên trì, đảm bảo an toàn trong quá trình chăm sóc trẻ
 - + Thái độ và tác phong khi giao tiếp với người nhà bệnh nhi.
 - + Ý thức trách nhiệm trong thực hành lâm sàng.

2. Phương pháp:

- Lý thuyết: Thi trắc nghiệm
- Thực hành lâm sàng: Trình kế hoạch chăm sóc, vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp nhiều phương pháp: diễn giảng, phân tích tình huống, thảo luận nhóm.
- Đối với sinh viên:

Lý thuyết:

- + Sinh viên chia nhóm, tổ chức tự học theo hướng dẫn của giáo viên
- + Nhóm phân công các thành viên của nhóm chuẩn bị bài
- + Nộp bảng phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm và bài trước cho giáo viên theo quy định
- + Thuyết trình
- + Thảo luận
- + Thường xuyên củng cố kiến thức đã học

Thực hành: Thực hành tại bệnh viện

- + Chia nhóm thực tập 4-5 sinh viên/nhóm
- + Thảo luận nhóm
- + kế hoạch chăm sóc
- + Trình kế hoạch chăm sóc với giáo viên
- + Tham gia học theo lịch tại phòng học lâm sàng
- + Tăng cường kỹ năng giao tiếp với nhân viên tại cơ sở thực tập
- + Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thái độ ân cần chăm sóc thai phụ, bà mẹ và trẻ sơ sinh

- + Tham gia trực tại khoa phòng theo sự phân công
- + Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và bệnh viện

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Đảm bảo nguyên tắc vô khuẩn trong khi chăm sóc bệnh nhi
- Theo dõi, phát hiện và xử trí ban đầu các trường hợp bệnh lý của trẻ

4. Tài liệu tham khảo

- [1] Nhi khoa tập (1, 2), Nhà xuất bản Y học, Trường Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, 2007
- [2] Đinh Ngọc Đệ (2012), Điều dưỡng nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
- [3] Nguyễn Thị Phương Nga (2005), Điều dưỡng nhi khoa. Nhà xuất bản Hà Nội.
- [4] Bệnh viện Nhi Đồng I (2009), Kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
- [5] Website của hội nhi khoa Việt Nam: <http://hoinhikhoavn.com>

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ VÀ NAM HỌC

Mã môn học: 1111232

Số tín chỉ: 1

Thời gian thực hành: 45 giờ

Địa điểm thực hành:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: khoa Phụ Sản.
- Trung tâm CSSKSS tỉnh Bình Dương

I. Vị trí, tính chất môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm 2.
- **Tính chất:** Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về sức khỏe sinh sản bao gồm tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh; trang bị các kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với phụ nữ và nam giới; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng; nguyên tắc và quy trình một số kỹ thuật trong điều trị và thực hiện chăm sóc người bệnh có bệnh lý về sức khỏe sinh sản tại bệnh viện và tại cộng đồng.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:**

+ Trình bày được đặc điểm của sức khỏe sinh sản bao gồm: Tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam học.

+ Trình bày được kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ và nam giới; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng.

- **Về kỹ năng:**

+ Thực hiện được quy trình và nắm vững nguyên tắc điều trị trong thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam giới tại bệnh viện và tại cộng đồng.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Thận trọng, chính xác đảm bảo an toàn và tôn trọng người được chăm sóc.

+ Thể hiện thái độ tự tin, quan tâm, ân cần và tôn trọng khi chăm sóc sức khỏe sinh sản: phụ nữ và nam giới.

+ Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thận trọng, chính xác, đảm bảo an toàn khi chăm sóc.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ Bài học	Số giờ
1	Sắp xếp trang thiết bị phụ khoa, phòng thủ thuật	1
2	Khám, chẩn đoán, điều trị viêm âm hộ, âm đạo, cổ tử cung	2
3	Lấy dịch âm đạo xét nghiệm	2
4	Khám, chẩn đoán viêm lộ tuyến cổ tử cung	2
5	Làm Pap's Mear, ghi phiếu gửi xét nghiệm	2

6	Khám được bệnh viêm phần phụ	4
7	Khám làm bệnh án phụ khoa – kế hoạch chăm sóc nhập viện	2
8	Ghi xét nghiệm tiền phẫu cho bệnh nhân mổ chương trình về các bệnh phụ khoa	2
9	Phụ giúp bác sĩ nạo buồng tử cung bệnh lý.	2
10	Khám vú	2
11	Tư vấn sức khỏe sinh sản cho phụ nữ	2
12	Tư vấn sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên	2
13	Tư vấn sức khỏe sinh sản tuổi mãn kinh	2
14	Rối loạn kinh nguyệt và ra máu âm đạo bất thường	4
15	Phát hiện dị tật bẩm sinh đường sinh dục nữ thường gặp	2
16	Phân loại được sa sinh dục	2
17	Nhận định một số bệnh nhiễm khuẩn sinh sản và bệnh lây truyền qua đường tình dục thường gặp	5
18	Khám, phát hiện được khối u sinh dục	4
19	Kiểm tra	1
TC		45

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Sắp xếp trang thiết bị phụ khoa, phòng thủ thuật	1		2		2		
2	Khám, chẩn đoán, điều trị viêm âm hộ, âm đạo, cổ tử cung	1		2		2		
3	Lấy dịch âm đạo xét nghiệm	1		2		2		
4	Khám, chẩn đoán viêm lộ tuyến cổ tử cung	1		2		2		
5	Làm Pap's Mear, ghi phiếu gửi xét nghiệm	1		2		2		
6	Khám được bệnh viêm phần phụ	1		2		2		
7	Khám làm bệnh án phụ khoa – kế hoạch chăm sóc nhập viện	1		2		2		
8	Ghi xét nghiệm tiền phẫu cho bệnh nhân mổ chương	1		2		2		

	trình về các bệnh phụ khoa						
9	Phụ giúp bác sĩ nạo buồng tử cung bệnh lý.	1		2		2	
10	Khám vú	1		2		2	
11	Tư vấn sức khỏe sinh sản cho phụ nữ	1		2		2	
12	Tư vấn sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên	1		2		2	
13	Tư vấn sức khỏe sinh sản tuổi mãn kinh	1		2		2	
14	Rối loạn kinh nguyệt và ra máu âm đạo bất thường	1		2		2	
15	Phát hiện dị tật bẩm sinh đường sinh dục nữ thường gặp	1		2		2	
16	Phân loại đờc sa sinh dục	1		2		2	
17	Nhận định một số bệnh nhiễm khuẩn sinh sản và bệnh lây truyền qua đường tình dục thường gặp	1		2		2	
18	Khám, phát hiện đờc khối u sinh dục	1		2		2	

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện, cơ sở thực tập.

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình “Chăm sóc Sức khỏe Phụ nữ và Nam học” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có trong bệnh viện để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra một trong các nội dung của phần thực hành bệnh viện:

Các kỹ năng:

- + Thực hiện được quy trình và nắm vững nguyên tắc điều trị trong thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam giới tại bệnh viện và tại cộng đồng.
- + Chính xác đảm bảo an toàn và tôn trọng người được chăm sóc.
- + Thể hiện thái độ tự tin, quan tâm, ân cần và tôn trọng khi chăm sóc sức khỏe sinh sản: phụ nữ và nam giới.

+ Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thận trọng, chính xác, đảm bảo an toàn khi chăm sóc.

- Thang điểm: 10 điểm

- Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buổi < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buổi quyết định)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Giáo viên nhà trường kết hợp với giáo viên bệnh viện và điều dưỡng khoa. Giáo viên hướng dẫn cầm tay chỉ việc nhóm nhỏ học sinh, hướng dẫn học sinh thực hiện các kỹ thuật và đánh giá theo bảng kiểm.

- Đối với người học:

+ Thực tập đầy đủ 100% số giờ theo quy định .

+ Chấp hành nội quy của bệnh viện, khoa đang thực tập.

+ Áp dụng kiến thức đã học vào công tác theo dõi, chăm sóc bệnh nhân.

+ Thực hiện chỉ tiêu tay nghề được yêu cầu trong đợt thực tập.

+ Chia nhóm thực tập 4-5 sinh viên/nhóm.

+ Thảo luận nhóm.

+ Làm sản án, kế hoạch chăm sóc.

+ Trình sản án, kế hoạch chăm sóc với giáo viên.

+ Tham gia học theo lịch tại phòng học lâm sàng.

+ Tăng cường kỹ năng giao tiếp với nhân viên tại cơ sở thực tập.

+ Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thái độ ân cần chăm sóc thai phụ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

+ Tham gia trực tại khoa phòng theo sự phân công.

+ Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và bệnh viện.

3. Những trọng tâm cần chú ý

+ Đặc điểm của sức khỏe sinh sản bao gồm: Tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam học.

+ Kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ và nam giới; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng.

4. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Y tế (2011), “*Hướng dẫn chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản*”, nhà xuất bản Y học Hà Nội.

[2] Bộ môn sản, Trường Đại học Y Dược Tp. HCM (2011), “*Bài giảng Sản Phụ khoa*”, tập 2, Nhà xuất bản Y học TpHCM.

[3] Trần Quán Anh, Nguyễn Bửu Triều(2010), “*Bệnh học giới tính nam*”, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

- [4] Bộ môn Sản, Trường Đại học Y Hà Nội (2010), “*Bài giảng sản phụ khoa*”, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- [5] Bộ môn Sản, Trường Đại học Y Hà nội (2004), “*Phụ khoa dành cho thầy thuốc thực hành*”, NXB Y học Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thành Như (2013), “*Nam khoa lâm sàng*”, Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] <https://www.youtube.com/>.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Y HỌC CỔ TRUYỀN

Mã môn học: 1111093

Số tín chỉ thực hành: 1

Thời gian thực hành: 45 giờ

Địa điểm thực hành: Khoa Y học cổ truyền – BVĐK tỉnh hoặc BV Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ I, năm 3

- **Tính chất:** Giới thiệu cho người học một số kiến thức cơ bản về lý luận y học cổ truyền và các phương pháp điều trị bằng y học cổ truyền

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:**

- + Trình bày được khái niệm cơ bản của các Học thuyết: Âm Dương, Ngũ Hành.
- + Trình bày được chức năng sinh lý và biểu hiện bệnh lý của các Tạng, Phủ.
- + Trình bày được đặc điểm các nguyên nhân gây bệnh.
- + Trình bày được đặc điểm của: Tứ Chấn, Bát Cương, Bát Pháp, chức năng sinh lý của Hệ kinh lạc.
- + Trình bày được 4 cách xác định huyết, cách xây dựng công thức huyết.
- + Trình bày được nguyên tắc và kỹ thuật trong châm - cứu.
- + Trình bày được các thủ thuật xoa bóp hỗ trợ phòng và điều trị một số bệnh thông thường.
- + Trình bày được định nghĩa, tác dụng của từng nhóm thuốc Đông dược, toa căn bản.
- + Nhận định và chăm sóc bệnh nhân theo y học cổ truyền.

- **Kỹ năng:**

- + Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tại bệnh viện
- + Xác định đúng đường đi của 12 đường kinh và 60 huyết thường dùng trên mô hình và trên người.
- + Nhận dạng được 30 dược liệu (tiêu bản khô) theo từng nhóm thuốc.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- + Chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân.
- + Hết lòng phục vụ người bệnh, bảo đảm an toàn cho người bệnh
- + Có khả năng giao tiếp hiệu quả đối với bệnh nhân, gia đình và cộng đồng.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	TÊN BÀI	SỐ GIỜ
1	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân thoái hóa khớp theo y học cổ truyền.	8
2	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đau khớp do viêm khớp dạng thấp theo y học cổ truyền.	8
3	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đau lưng, đau thần kinh tọa theo y học cổ truyền.	8

4	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân bị tăng huyết áp theo y học cổ truyền.	8
5	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người theo y học cổ truyền.	8
6	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân liệt 7 ngoại biên theo y học cổ truyền	4
7	Kiểm tra	1
Tổng cộng		45

2. Chỉ tiêu cụ thể

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân thoái hóa khớp theo y học cổ truyền.	1	
2	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đau khớp do viêm khớp dạng thấp theo y học cổ truyền.	1	
3	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đau lưng, đau thần kinh tọa theo y học cổ truyền.	1	
4	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân bị tăng huyết áp theo y học cổ truyền.	1	
5	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người theo y học cổ truyền.	1	
6	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân liệt 7 ngoại biên theo y học cổ truyền	1	

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

Thực hành bệnh viện: Học thực hành tại khoa Y học cổ truyền bệnh viện đa khoa tỉnh và bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương

2. Trang thiết bị: Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

3. Học liệu: Giáo trình “*Y học cổ truyền*” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

- + Các Học thuyết cơ bản của y học cổ truyền.
- + Các dược liệu, và vị thuốc.

- Về kỹ năng

- + Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tại bệnh viện.
- + Xác định đúng đường đi của 12 đường kinh và 60 huyết thường dùng trên mô hình và trên người.
- + Nhận dạng được 30 dược liệu (tiêu bản khô) theo từng nhóm thuốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân.

- + Hết lòng phục vụ người bệnh, bảo đảm an toàn cho người bệnh.
- + Có khả năng giao tiếp hiệu quả đối với bệnh nhân, gia đình và cộng đồng.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra định kỳ:
 - + Thực hành bệnh viện: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
- Thang điểm: Điểm kiểm tra thực hành được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn cơ sở khởi ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp nhiều phương pháp (thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm,...)
- Đối với người học:
 - + Tham dự 100% số giờ học thực hành bệnh viện.
 - + Thực hiện đầy đủ các kỹ thuật theo yêu cầu và được đánh giá kết quả thực hiện.
 - + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Các học thuyết cơ bản của y học cổ truyền.
- Các phương pháp chẩn đoán và điều trị theo y học cổ truyền.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Trường Đại Học Y Hà Nội (2005), *Bài giảng Y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y học Việt Nam.

[2] Bùi Trọng Thái (2007), *Y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y học Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẢN CỘNG ĐỒNG

Mã môn học: 1112171

Số tín chỉ: 2

Thời gian thực hành: 90 giờ

Địa điểm thực hành:

- Các trạm Y tế đạt chuẩn.

I. Vị trí – Tính chất môn học

- *Vị trí:* Học kỳ I, năm 3

- *Tính chất:* Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình tiếp xúc với cộng đồng trong Chăm sóc sức khỏe ban đầu nhằm nâng cao sức khỏe.

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các khái niệm cơ bản của cộng đồng, quản lý sổ sách khám chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở, giúp cho sinh viên có cái nhìn khái quát về lĩnh vực nghiên cứu khoa học tại cộng đồng, rèn luyện và nâng cao thái độ đúng trong khi giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

II. Mục tiêu môn học:

- *Về kiến thức:*

+ Trình bày khái niệm về điều dưỡng cộng đồng, chức năng và nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

+ Trình bày qui trình Điều dưỡng cộng đồng và áp dụng quy trình để lập kế hoạch chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

+ Trình bày được các biện pháp dự phòng trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- *Về kỹ năng:*

+ Thực hiện chăm sóc Điều dưỡng tại gia đình trong cộng đồng.

+ Ghi chép và quản lý hồ sơ sức khỏe tại Trạm Y tế.

+ Làm được một số kỹ thuật sàng lọc ở cộng đồng.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Rèn luyện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, nhanh chóng và chính xác khi thực hiện các các bước chăm sóc sức khỏe cơ bản tại cộng đồng.

+ Giao tiếp có hiệu quả, giúp người bệnh an tâm, giảm bớt gánh nặng bệnh tật tại cộng đồng.

+ Coi trọng các nội dung giáo dục sức khỏe, để có thái độ thực hành phù hợp.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ Bài học	Số giờ
1	Quản lý và thực hiện các chương trình Y Tế Quốc Gia	16
2	Các chương trình Y Tế Quốc gia đang thực hiện tại cơ sở thực tập	16
3	Các biểu mẫu, báo cáo tại trạm y tế.	9
4	Hoạt động của trạm y tế	16

5	Quản lý SKSS tại cộng đồng trên địa bàn	16
6	Thăm và chăm sóc sức khỏe sinh sản tại hộ gia đình.	16
7	Kiểm tra	1
TC		90

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Sắp xếp phân bố tổ chức tại trạm y tế.	2		2		2		
	Điều tra vệ sinh môi trường	2		2		2		
2	Tham gia chăm sóc sức khỏe tại trạm và cộng đồng	3		5		5		
3	Mô tả chi tiết kế hoạch hoạt động của trạm y tế trong 3 tháng gần nhất	3		5		1		
4	Viết báo cáo thực địa có xác nhận của trạm y tế	1		1		1		

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện, cơ sở thực tập.

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình “Chăm sóc sức khỏe Sinh sản Cộng đồng” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có tại cơ sở để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

- Giảng viên và cán bộ y tế cơ sở sẽ lượng giá sinh viên dựa vào:

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu	Thu hoạch cuối đợt thực tập	Tổng
Tỷ lệ	20%	50%	30%	100%
Điểm	2	5	3	10

- Thang điểm: 10 điểm
- Nếu điểm thi kết thúc học phần khoa, buổi < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buổi quyết định)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Giáo viên nhà trường kết hợp với cán bộ y tế cơ sở hướng dẫn cầm tay chỉ việc cho sinh viên, giúp sinh viên thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu.

- Đối với người học:

- Tìm hiểu thông tin có sẵn tại trạm y tế theo biểu mẫu về kinh tế, văn hóa, xã hội

- Điều tra vệ sinh môi trường

+ Điều tra vệ sinh hoàn cảnh công trình, vệ sinh tại gia đình

+ Kiến tập kiểm tra vệ sinh thực phẩm (nếu có)

- Tham gia chăm sóc sức khỏe tại trạm và cộng đồng

+ Cân và ghi biểu đồ phát triển trẻ em tại cộng đồng

+ Tiêm chủng mở rộng (nếu có)

+ Thực hành kỹ thuật điều dưỡng (tiêm thuốc, truyền dịch, thay băng,...)

+ Giáo dục sức khỏe về môi trường, về dinh dưỡng, bảo vệ bà mẹ trẻ em, kế hoạch hóa gia đình cho cá nhân và gia đình

+ Vận động gia đình cùng tham gia các chương trình y tế tại cộng đồng

- Mô tả chi tiết kế hoạch hoạt động của trạm y tế trong 3 tháng gần nhất

+ Mô tả chi tiết công việc hàng ngày của trạm y tế

+ Mô tả các loại sổ sách sử dụng tại trạm y tế (Ghi rõ tên bìa, nội dung trong cuốn sổ, mục đích cuốn sổ)

+ Mô tả góc truyền thông của trạm y tế và cho nhận xét

- Viết báo cáo thực địa có xác nhận của trạm y tế

+ Lịch tuần của cả nhóm và cá nhân

+ Nhật ký thực tập

+ Sơ kết, tổng kết

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giao tiếp hiệu quả với cán bộ y tế tại cơ sở, nhân dân, người bệnh và gia đình của họ tại cộng đồng.

- Nghiêm túc thực hiện nội quy, giờ giấc thực tập tại cơ sở.

4. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Y Tế (2005), *Điều dưỡng cộng đồng- sách dùng cho các trường trung học y tế*- Mã số T. 10.Z 12, NXB y học Hà Nội.

[2] Bộ Y Tế (2005), *Điều dưỡng cộng đồng-Tài liệu đào tạo điều dưỡng cộng-* Mã số T.11.Z 12, NXB y học Hà Nội.

[3] Joan M.Cookfair, rn,msn,edd (1998), *Chăm sóc điều dưỡng ở cộng đồng*, bản dịch, NXB y học Hà Nội.

[4] Lĩnh vực đào tạo SIDA-Indevelop (1998), *Quá trình điều dưỡng sức khỏe gia đình-Tài liệu dịch tham khảo-* NXB y học Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BỆNH LÝ LIÊN QUAN ĐẾN THAI KÌ

Mã môn học: 1112266

Số tín chỉ: 3

Thời gian thực hành: 135 giờ

Địa điểm thực hành:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: khoa Phụ Sản.

- Trung tâm CSSKSS tỉnh Bình Dương

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Học kỳ I, năm 3.

- **Tính chất:** Học phần này tập trung vào một số bệnh thường gặp có thể ảnh hưởng đến thai nghén và sinh đẻ (tiểu đường, tăng huyết áp, viêm ruột thừa...) và cách chăm sóc những phụ nữ bị bệnh này trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ. Giới thiệu những kiến thức và các quy trình điều trị các tình trạng bệnh lý có thể gặp trong chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ nuôi con. Đồng thời học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng đánh giá, phương thức điều trị, dự phòng các tình trạng bệnh lý này trong quá trình thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:**

+ Trình bày được nguyên nhân và triệu chứng của 1 số bệnh lý xảy ra trong thai kỳ.

+ Mô tả được hướng xử trí của các bệnh lý trong thai kỳ.

- **Về kỹ năng:**

+ Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng trong các trường hợp bệnh lý trên thai kỳ.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trường hợp bệnh lý trên thai kỳ.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Áp dụng được kiến thức vào thực tế nghề nghiệp chăm sóc sức khỏe sinh sản trong thai kỳ.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/ Bài học	Số giờ
1	Tiếp nhận thai phụ đến khám tại khoa sản Phần hành chánh : Thu thập thông tin về thai phụ + Lấy dấu hiệu sinh tồn + Hướng dẫn nội qui khoa phòng. + Giải thích, động viên sản phụ	22
2	Chăm sóc sản phụ trong đẻ	32
3	Thực hiện kỹ năng khám xác định tình trạng thai nghén và phát hiện bệnh lý liên quan	40
4	Thực hiện kỹ năng khám thai, đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc thai phụ có bệnh lý theo mẫu của trường	40
5	Kiểm tra	1
TC		135

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Tiếp nhận thai phụ đến khám tại khoa sản Phân hành chánh : Thu thập thông tin về thai phụ + Lấy dấu hiệu sinh tồn + Hướng dẫn nội qui khoa phòng. + Giải thích, động viên sản phụ	5		5		10		
2	Chăm sóc sản phụ trong đẻ	5		5		10		
3	Thực hiện kỹ năng khám xác định tình trạng thai nghén và phát hiện bệnh lý liên quan	5		5		10		
4	Thực hiện kỹ năng khám thai, đánh giá và lập sản án - kế hoạch chăm sóc thai phụ có bệnh lý theo mẫu của trường	5		5		10		

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện, cơ sở thực tập.

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình “Bệnh lý trên phụ nữ mang thai” của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có trong bệnh viện để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra một trong các nội dung của phần thực hành bệnh viện, qui trình chăm sóc vấn đáp.

Giao tiếp với sản phụ và gia đình trong quá trình theo dõi và chăm sóc các trường hợp thai phụ có bệnh lý liên quan.

+ Thực hiện xử lý ban đầu các trường hợp thai phụ có bệnh lý liên quan.

- Thang điểm: 10 điểm

- Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buổi < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buổi quyết định)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Giáo viên nhà trường kết hợp với giáo viên bệnh viện và điều dưỡng khoa. Giáo viên hướng dẫn cầm tay chỉ việc nhóm nhỏ học sinh, hướng dẫn học sinh thực hiện các kỹ thuật và đánh giá theo bảng kiểm.

- Đối với người học:

+ Thực tập đầy đủ 100% số giờ theo quy định .

+ Chấp hành nội quy của bệnh viện, khoa đang thực tập.

+ Áp dụng kiến thức đã học vào công tác theo dõi, chăm sóc bệnh nhân.

+ Thực hiện chỉ tiêu tay nghề được yêu cầu trong đợt thực tập.

+ Chia nhóm thực tập 4-5 sinh viên/nhóm.

+ Thảo luận nhóm.

+ Làm sản án, kế hoạch chăm sóc.

+ Trình sản án, kế hoạch chăm sóc với giáo viên.

+ Tham gia học theo lịch tại phòng học lâm sàng.

+ Tăng cường kỹ năng giao tiếp với nhân viên tại cơ sở thực tập.

+ Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thái độ ân cần chăm sóc thai phụ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

+ Tham gia trực tại khoa phòng theo sự phân công.

+ Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và bệnh viện.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nguyên nhân và triệu chứng của 1 số bệnh lý xảy ra trong thai kỳ

- Mô tả được hướng xử trí của các bệnh lý trong thai kỳ

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế - Vụ Khoa học và đào tạo – Bài giảng Chăm sóc bà mẹ trong đẻ- NXB Y Học 2005.

[2]. Đại học Y Dược Tp Hồ Chí Minh – Bài giảng Sản – Phụ khoa (Tập 1,2) NXB Y học 2008.

[3]. Bộ Y tế - Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc SKSS – 2011.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE SẢN PHỤ KHOA NÂNG CAO

Mã môn học: 1112268

Số tín chỉ: 3

Thời gian thực hành: 135 giờ

Địa điểm thực hành:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm thứ 3

- **Tính chất:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến phẫu thuật trong sản khoa:

+ Chỉ định phẫu thuật

+ Chuẩn bị cho một cuộc phẫu thuật

+ Các phương pháp vô cảm

+ Các tai biến, biến chứng trong phẫu thuật sản khoa và cách xử trí ban đầu

Trên cơ sở đó sinh viên có thể lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc an toàn và hiệu quả cho một trường hợp phẫu thuật trong sản khoa.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:** Học phần này trang bị cho sinh viên:

+ Các chỉ định trong phẫu thuật sản khoa

+ Các phương pháp vô cảm trong sản khoa

+ Các xét nghiệm tiền phẫu trong phẫu thuật sản khoa

+ Tai biến, biến chứng trong phẫu thuật sản khoa và cách xử trí ban đầu

- **Về kỹ năng:**

+ Chuẩn bị được các trường hợp phẫu thuật sản khoa

+ Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc sản khoa cho các trường hợp phẫu thuật sản khoa

+ Xử trí ban đầu các biến chứng và tai biến xảy ra trong phẫu thuật sản khoa

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bà mẹ và bệnh nhân phẫu thuật sản khoa.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, ân cần, chính xác trong quá trình theo dõi bà mẹ và bệnh nhân trong phẫu thuật sản khoa.

+ Rèn luyện được tinh thần học tập nghiêm túc tại trường, bệnh viện.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	
		Thực hành 3	Kiểm tra
1	Sắp xếp trang thiết bị khoa phòng	134	1
2	Sử dụng – bảo quản máy móc tại khoa phòng		
3	Các phương pháp vô cảm trong phẫu thuật Sản - phụ khoa		
4	Phụ giúp bác sĩ khám bệnh		

5	Chuẩn bị bệnh nhân tiền phẫu sản - phụ khoa		
6	Viết xét nghiệm tiền phẫu		
7	Chăm sóc sản phụ hậu phẫu mổ lấy thai (gây mê, tê tuỷ sống, tê ngoài màng cứng)		
8	Theo dõi và rút các loại ống dẫn lưu và ống thông		
9	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà của họ		
Tổng		135	

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Sắp xếp trang thiết bị khoa phòng	2		2		2		
2	Sử dụng – bảo quản máy móc tại khoa phòng	3		5		5		
3	Các phương pháp vô cảm trong phẫu thuật Sản - phụ khoa	3		5		5		
4	Phụ giúp bác sĩ khám bệnh	3		5		5		
5	Chuẩn bị bệnh nhân tiền phẫu sản - phụ khoa	3		5		5		
6	Viết xét nghiệm tiền phẫu	3		5		5		
7	Chăm sóc sản phụ hậu phẫu mổ lấy thai (gây mê, tê tuỷ sống, tê ngoài màng cứng)	3		5		5		
8	Theo dõi và rút các loại ống dẫn lưu và ống thông	3		5		5		
9	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà của họ	3		5		5		

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết: Học tại phòng học lý thuyết của trường.

- Thực hành lâm sàng: Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Bình Dương

2. Trang thiết bị, máy móc: Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu:

- Giáo trình “Chăm sóc trong phẫu thuật sản khoa” của Bộ môn Sản, trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.
- Đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.
- Video Clip, hình minh họa.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

- + Các chỉ định trong phẫu thuật sản khoa
- + Các phương pháp vô cảm trong sản khoa
- + Các xét nghiệm tiền phẫu trong phẫu thuật sản khoa
- + Tai biến, biến chứng trong phẫu thuật sản khoa và cách xử trí ban đầu

- Về kỹ năng:

- + Chuẩn bị các trường hợp phẫu thuật sản khoa
- + Xử trí ban đầu các biến chứng và tai biến xảy ra trong phẫu thuật sản khoa
- + Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bà mẹ và bệnh nhân phẫu thuật sản khoa.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Tác phong, thái độ trong quá trình theo dõi bà mẹ và bệnh nhân trong phẫu thuật sản khoa.
- + Tinh thần, ý thức học tập tại trường và bệnh viện.

2. Phương pháp:

- Lý thuyết: thi trắc nghiệm
- Thực hành lâm sàng
- + Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trên người bệnh
- + Trình sản án, trả lời vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học bổ trợ

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phối hợp nhiều phương pháp: diễn giảng, phân tích tình huống, thảo luận nhóm.
- Đối với sinh viên:
- Thực hành: Thực hành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Bình Dương.
 - + Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành tại trường và thực tập bệnh viện.
 - + Chia nhóm thực tập 4 - 5 sinh viên/nhóm.
 - + Thảo luận nhóm.
 - + Làm sản án, kế hoạch chăm sóc.
 - + Trình sản án, kế hoạch chăm sóc với giáo viên.
 - + Tham gia học theo lịch tại phòng học lâm sàng.
 - + Tăng cường kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân và nhân viên tại cơ sở thực tập.
 - + Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thái độ ân cần chăm sóc thai phụ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.
 - + Tham gia trực tại khoa phòng theo sự phân công.
 - + Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và bệnh viện.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Chỉ định và sự khác nhau của các phương pháp vô cảm
- Các tai biến và biến chứng thường gặp sau phẫu thuật sản khoa và xử trí ban đầu.
- Đảm bảo nguyên tắc vô khuẩn trong khi thực hiện kỹ thuật

4. Tài liệu tham khảo

- [1] Mark C. Norris, biên dịch Tô Văn Thành, 2010, *Cẩm nang Gây mê sản khoa*, NXBY học
- [2] Nguyễn Văn Chùng. Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh, 2004, *Gây mê hồi sức*, NXB Y học

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC TẾ NGÀNH HỘ SINH

Mã môn học: 1111676

Số tín chỉ: 5

Thời gian thực hành: 225 giờ

Địa điểm thực hành:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương: khoa Phụ Sản.
- Trung tâm CSSKSS tỉnh Bình Dương

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm thứ 3.
- **Tính chất:** Đợt thực tập thực hành nghề nghiệp được thực hiện vào thời điểm cuối khoá học, trước khi thi tốt nghiệp, giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng tại bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của người hộ sinh, hộ sinh trưởng trong bệnh viện và y tế cơ sở, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho từng đối tượng cụ thể; mô tả và quản lý sức khoẻ sinh sản tại cơ sở.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được các mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng tại bệnh viện,
- + Mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của người hộ sinh, hộ sinh trưởng trong bệnh viện và y tế cơ sở.
- + Cũng cố kiến thức đã học, các quy trình kỹ thuật chăm sóc khách hàng/thai phụ/ sản phụ và trẻ sơ sinh

- Về kỹ năng:

- + Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho từng đối tượng cụ thể.
- + Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho từng đối tượng cụ thể.
- + Thực hành quản lý sức khoẻ sinh sản tại cơ sở.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện được tác phong thận trọng, đảm bảo an toàn, thông cảm và tôn trọng phụ nữ/ sản phụ/ thai phụ/ khách hàng và gia đình họ khi tiếp xúc.
- + Rèn luyện được tinh thần học tập nghiêm túc tại trường, bệnh viện.
- + Thể hiện ý thức tổ chức và tinh thần trách nhiệm trong nghề nghiệp.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Chủ đề/bài	Số giờ
1. Phòng khám		
1.	Sắp xếp trang thiết bị phòng tư vấn, phòng khám.	2
2.	Khám, phát hiện và điều trị các bệnh phụ khoa thông thường.	6

3.	Khám, chăm sóc, tư vấn SKSS cho vị thành niên về:	4
	- Thể chất, tâm lý	
	- Tình dục an toàn	
	- Thai nghén	
	- Biện pháp tránh thai	
4.	Cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS tuổi vị thành niên.	2
5.	Tư vấn phụ nữ mang thai về các bệnh NK/LTQDTD.	8
6.	Tư vấn về KHHGD cho sản phụ sau sanh.	8
7.	Nhận định được các kết quả xét nghiệm thường quy cho phụ nữ mang thai	8
9.	Khám, chẩn đoán viêm lộ tuyến cổ tử cung	4
10.	Làm pap's mear, ghi phiếu gửi xét nghiệm	2
11.	Khám được bệnh viêm phần phụ	8
12.	Khám, làm bệnh án – KHCS cho các trường hợp nhập viện	8
13.	Ghi tiền phẫu cho bệnh nhân mổ chương trình.	2
14.	Phụ giúp bác sĩ nạo buồng tử cung	2
15.	Kiến tập đặt DCTC, nạo hút thai	2
16.	Khám vú	4
2. Phòng sanh		
1.	Theo dõi chuyển dạ và đỡ đẻ thường	4
2.	Đỡ nhau tích cực - kiểm tra nhau	2
3.	Cắt, khâu tầng sinh môn	2
4.	Theo dõi đẻ khó (đẻ chỉ huy, nghiệm pháp lọt...)	8
5.	Tham gia xử trí thai suy trong chuyển dạ	4

6.	Phụ B/S sanh khó	8
7.	Làm sản án – Lập KHCS các trường hợp sản bệnh lý.	8
8	Soát tử cung	8
9.	Phụ kiểm tra cổ tử cung bằng dụng cụ	8
10.	Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau sinh và sau mổ	4
11.	Phụ hồi sức sơ sinh	8
3. Hậu phẫu, hậu sản		
1.	Sắp xếp trang thiết bị phòng thủ thuật, phòng khám (làm thuốc, tắm em...)	2
2.	Tư vấn, chăm sóc sản phụ 24 giờ đầu sau sanh	8
3.	Chăm sóc sơ sinh hàng ngày	8
4.	Vệ sinh âm hộ, chăm sóc vết may tầng sinh môn	4
5.	Tiêm BCG	4
6.	Thay băng – cắt chỉ vết mổ, vết may TSM	4
7.	Làm sản án – Lập KHCS hậu sản thường	8
8.	Làm sản án – Lập KHCS hậu phẫu mổ bắt con	8
9.	Làm sản án – Lập KHCS hậu sản bệnh lý	8
10.	Hướng dẫn dinh dưỡng, vệ sinh, cho sản phụ và trẻ sơ sinh sau sanh thường, sanh bệnh lý, sau mổ bắt con	4
11.	Theo dõi, phát hiện các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh	4
12.	Chuẩn bị tiền phẫu cho bệnh mổ phụ khoa	2
13.	Nhận định được các kết quả xét nghiệm cơ bản cho bà mẹ và trẻ sơ sinh	4
14.	Hỗ trợ B/S khám bệnh hàng ngày (khám hậu sản)	8

15.	Tư vấn cho sản phụ về KHHGD sau sanh	8
16.	Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	4
17.	Kiểm tra	3
	TỔNG CỘNG	225

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1. Phòng khám								
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng tư vấn, phòng khám.	1		5		10		
2	Khám, phát hiện và điều trị các bệnh phụ khoa thông thường.	1		5		10		
3	Khám, chăm sóc, tư vấn	1		5		10		
4	SKSS cho vị thành niên về:	1		5		10		
5	- Thể chất, tâm lý	1		5		10		
6	- Tình dục an toàn	1		5		10		
7	- Thai nghén - Biện pháp tránh thai	1		5		10		
8	Cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS tuổi vị thành niên.	1		5		10		
9	Tư vấn phụ nữ mang thai về các bệnh NK/LTQDTD.	1		5		10		
10	Tư vấn về KHHGD cho sản phụ sau sanh.	1		5		10		
11	Nhận định được các kết quả xét nghiệm thường quy cho phụ nữ mang thai	1		5		10		
12	Khám, chẩn đoán viêm lộ tuyến cổ tử cung	1		5		10		
13	Làm pap's mear, ghi phiếu gửi xét nghiệm	1		5		10		
14	Khám được bệnh viêm phần	1		5		10		

	phụ							
15	Khám, làm bệnh án – KHCS cho các trường hợp nhập viện	1		5		10		
16	Ghi tiền phẫu cho bệnh nhân mổ chương trình.	1		5		10		
17	Phụ giúp bác sĩ nạo buồng tử cung	1		5		10		
18	Kiến tập đặt DCTC, nạo hút thai	1		5		10		
19	Khám vú	1		5		10		
2. Phòng sanh								
1	Theo dõi chuyển dạ và đỡ đẻ thường	1		5		10		
2	Đỡ nhau tích cực - kiểm tra nhau	1		5		10		
3	Cắt, khâu tầng sinh môn	1		5		10		
4	Theo dõi đẻ khó (để chỉ huy, nghiệm pháp lọt...)	1		5		10		
5	Tham gia xử trí thai suy trong chuyển dạ	1		5		10		
6	Phụ B/S sanh khó	1		5		10		
7	Làm sản án – Lập KHCS các trường hợp sản bệnh lý.	1		5		10		
8	Soát tử cung	1		5		10		
9	Phụ kiểm tra cổ tử cung bằng dụng cụ	1		5		10		
10	Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau sinh và sau mổ	1		5		10		
11	Phụ hồi sức sơ sinh	1		5		10		
3. Hậu phẫu, hậu sản								
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng thủ thuật, phòng khám (làm thuốc, tắm em...)	1		5		10		
2	Tư vấn, chăm sóc sản phụ 24 giờ đầu sau sanh	1		5		10		
3	Chăm sóc sơ sinh hàng ngày	1		5		10		
4	Vệ sinh âm hộ, chăm sóc vết may tầng sinh môn	1		5		10		
5	Tiêm BCG	1		5		10		
6	Thay băng – cắt chỉ vết mổ, vết may TSM	1		5		10		

7	Làm sản án – Lập KHCS hậu sản thường	1		5		10		
8	Làm sản án – Lập KHCS hậu phẫu mổ bắt con	1		5		10		
9	Làm sản án – Lập KHCS hậu sản bệnh lý	1		5		10		
10	Hướng dẫn dinh dưỡng, vệ sinh, cho sản phụ và trẻ sơ sinh sau sanh thường, sanh bệnh lý, sau mổ bắt con	1		5		10		
11	Theo dõi, phát hiện các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh	1		5		10		
12	Chuẩn bị tiền phẫu cho bệnh mổ phụ khoa	1		5		10		
13	Nhận định được các kết quả xét nghiệm cơ bản cho bà mẹ và trẻ sơ sinh	1		5		10		
14	Hỗ trợ B/S khám bệnh hàng ngày (khám hậu sản)	1		5		10		
15	Tư vấn cho sản phụ về KHHGD sau sanh	1		5		10		
16	Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	1		5		10		

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện, cơ sở thực tập.

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình lý thuyết chuyên ngành của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có trong bệnh viện để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

Thi các kỹ năng:

- + Quy trình thăm khám cho bà mẹ và trẻ sơ sinh
- + Tư vấn và hướng dẫn bà mẹ chăm sóc bản thân, chăm sóc trẻ.
- + Lập sản án- kế hoạch chăm sóc cho bà mẹ và trẻ sơ sinh.
- + Tư vấn cho khách hàng và bà mẹ sau để lựa chọn biện pháp tránh thai an toàn và hiệu quả.
- Thang điểm: 10 điểm

- Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buổi < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buổi quyết định)

+ Kiểm tra thường xuyên: thực hiện quy trình kỹ thuật trên thai phụ/khách hàng/sản phụ/người bệnh.

+ Kiểm tra định kỳ: trình KHCS với giáo viên hướng dẫn.

+ Thi kết thúc môn học: Thi kỹ năng và trình sản án, vấn đáp (tại lâm sàng)

Các cột điểm sẽ được tính theo trọng số như sau:

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu			Thi kỹ năng và trình sản án, vấn đáp (tại lâm sàng)	Tổng
		KHCS	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc	Báo cáo cuối đợt thực tập		
Tỷ lệ	10% (1 điểm)	10% (1 điểm)	10% (1 điểm)	10% (1 điểm)	50% (5 điểm)	100% (10 điểm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Giám sát, hướng dẫn sinh viên hoàn thành chỉ tiêu.

+ Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên:

Thực hành tại bệnh viện:

+ Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành bệnh viện.

+ Thảo luận nhóm.

+ Làm sản án, kế hoạch chăm sóc.

+ Trình sản án, kế hoạch chăm sóc với giáo viên.

+ Chấp hành nội quy của bệnh viện và khoa, phòng thực tập.

+ Trang phục đúng theo qui định, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Đảm bảo ngày giờ đúng theo chương trình thực tập tốt nghiệp đã qui định.

+ Chấp hành sự phân công của khoa phòng nơi thực tập;

+ Quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện, tôn trọng người bệnh và thân nhân người bệnh.

+ Tham gia và thực hiện tốt công tác quản lý buồng bệnh, thực hiện y lệnh thuốc, bảo quản trang thiết bị dụng cụ y tế và tài sản của khoa.

+ Thực tập tại khoa với chức năng như một Cử nhân Hộ sinh (tập sự).

+ Hoàn thành các chỉ tiêu thực tập: mỗi sinh viên phải có sổ nhật ký thực tập, ghi chép những vấn đề đã học và thực hiện hàng ngày (mô tả công việc).

+ Thu thập số liệu, viết báo cáo thực tế ngành theo hướng dẫn của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.

- Rèn luyện tác phong, ý thức trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp.

4. Tài liệu tham khảo

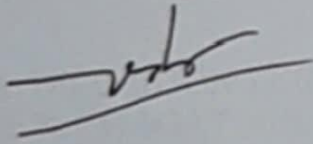
[1]Đại Học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2012, *Sản Phụ Khoa- Tập II*, NXB Y học.

[2]Bộ Y Tế, 2010, *Hướng Dẫn Chuẩn Quốc Gia Về Các dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Sinh Sản*, , NXB Thời Đại.

[3] Trường Đại học Y Hà Nội, 2006, *Bài giảng Sản Phụ Khoa*, , NXB Y Học Hà Nội.

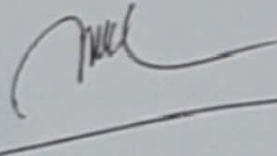
Bình Dương, ngày 08 tháng 8 năm 2022

Trưởng khoa Điều dưỡng



Huỳnh Văn Dũng

Trưởng phòng Đào tạo



Nguyễn Thị Trường Xuân

Hiệu trưởng



Nguyễn Hồng Chương

MỤC LỤC

Tên môn học: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 1	7
Tên môn học: KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN	11
Tên môn học: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 2	15
Tên môn học: CHĂM SÓC THAI NGHÉN.....	19
Tên môn học: CHĂM SÓC BÀ MẸ TRONG ĐẼ.....	22
Tên môn học: DINH DƯỠNG – TIẾT CHẾ.....	28
Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH TRUYỀN NHIỄM.....	31
Tên môn học: CHĂM SÓC SAU ĐẼ - KHHGD	34
Tên môn học: CHĂM SÓC SƠ SINH VÀ TRẺ DƯỚI 5 TUỔI.....	39
Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ VÀ NAM HỌC.....	43
Tên môn học: Y HỌC CỔ TRUYỀN.....	48
Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN CỘNG ĐỒNG	51
Tên môn học: BỆNH LÝ LIÊN QUAN ĐẾN THAI KÌ.....	54
Tên môn học: CHĂM SÓC SỨC KHỎE SẢN PHỤ KHOA NÂNG CAO	57
Tên môn học: THỰC TẾ NGÀNH HỘ SINH.....	61